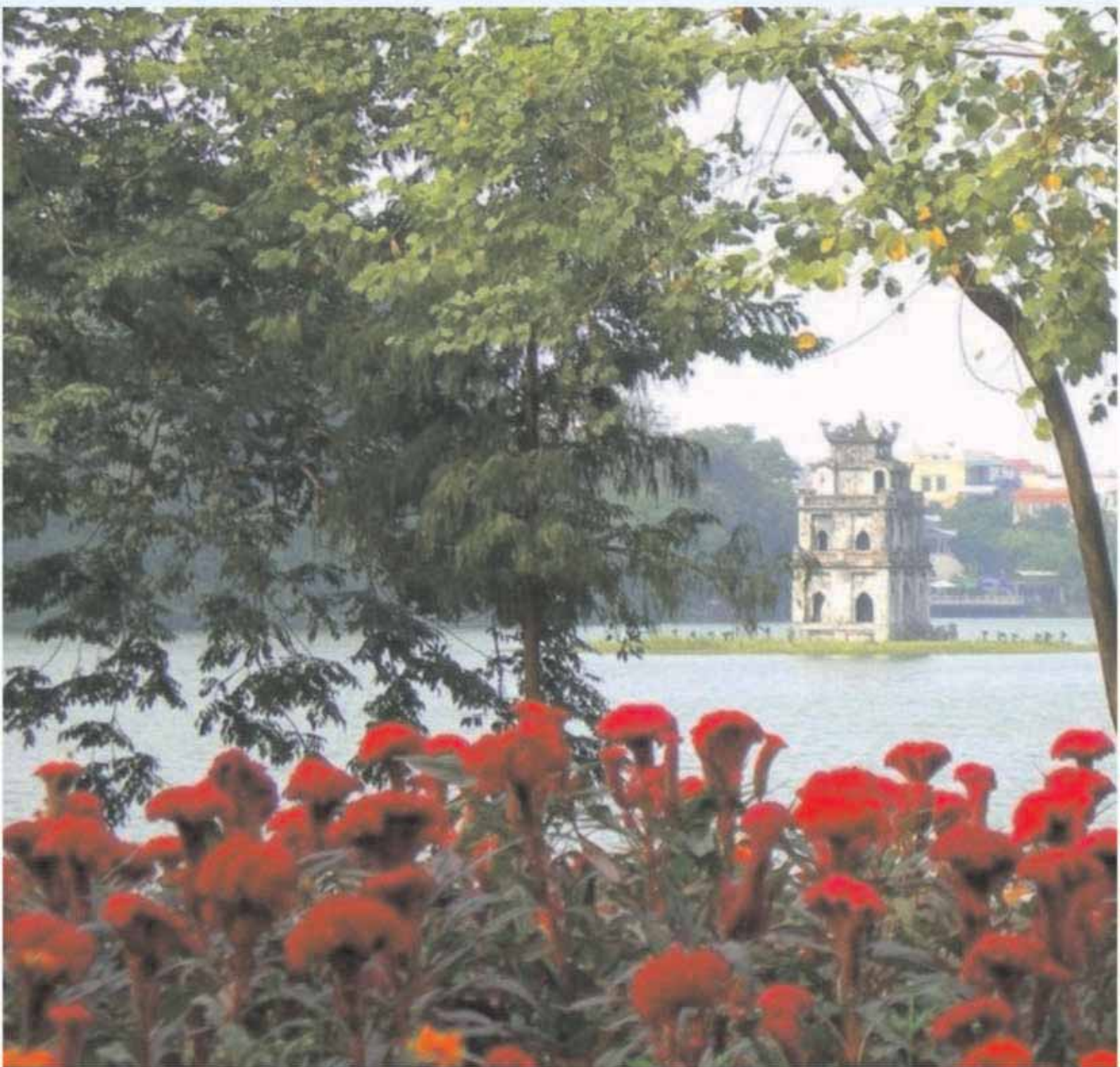




TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM



CHÚC MỪNG NĂM MỚI

h a p p y n e w y e a r

Số 1 Tháng 02/2009

Chúc Mừng Năm Mới 2009

Đón Xuân Kỵ' Sơn' !

Chúc Cán bộ, Công chức các
thế hệ ngành Tài chính cả nước

Sức khỏe, hạnh phúc

Chung sức, đồng lòng hoàn thành
nhiệm vụ, đưa đất nước vượt
qua khó khăn, thịnh vượng

Thân ái !

Quo Nhu

Vũ Văn Ninh

**THƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
GỬI CÁC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGÀNH TÀI CHÍNH**

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

Việt Nam 2008



Năm 2008 vừa qua là một năm đầy khó khăn và biến động của nền kinh tế Việt Nam. Nếu trong những tháng đầu năm nền kinh tế phải đối phó với tình trạng bão giá, lạm phát cao, lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước ấn định lên đến mức đỉnh điểm (14%/năm) thì trong những tháng cuối năm, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế Việt Nam khiến nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh lâm vào tình trạng đình đốn và thất nghiệp gia tăng nhanh chóng.

Tuy nhiên, bất chấp tình hình kinh tế thế giới khó khăn, thiên tai và dịch bệnh liên tiếp xảy ra, nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng GDP là 6,23%, xuất

khẩu đạt mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm qua 29,5%, vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký đạt mức kỷ lục là 64 tỷ USD.

Chính phủ và Bộ Tài chính tiếp tục quan tâm chỉ đạo quản lý, tạo điều kiện cho thị trường bảo hiểm Việt Nam phát triển. Nhờ vậy thị trường bảo hiểm vẫn giữ được đà tăng trưởng trong năm 2008 với tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc ước đạt 21.300 tỷ VND, tăng 19,5% so với năm trước. Kể từ ngày 01/01/2008, thực hiện các cam kết khi gia nhập WTO trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, trên thị trường không có sự phân biệt giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước.

Bảo hiểm phi nhân thọ

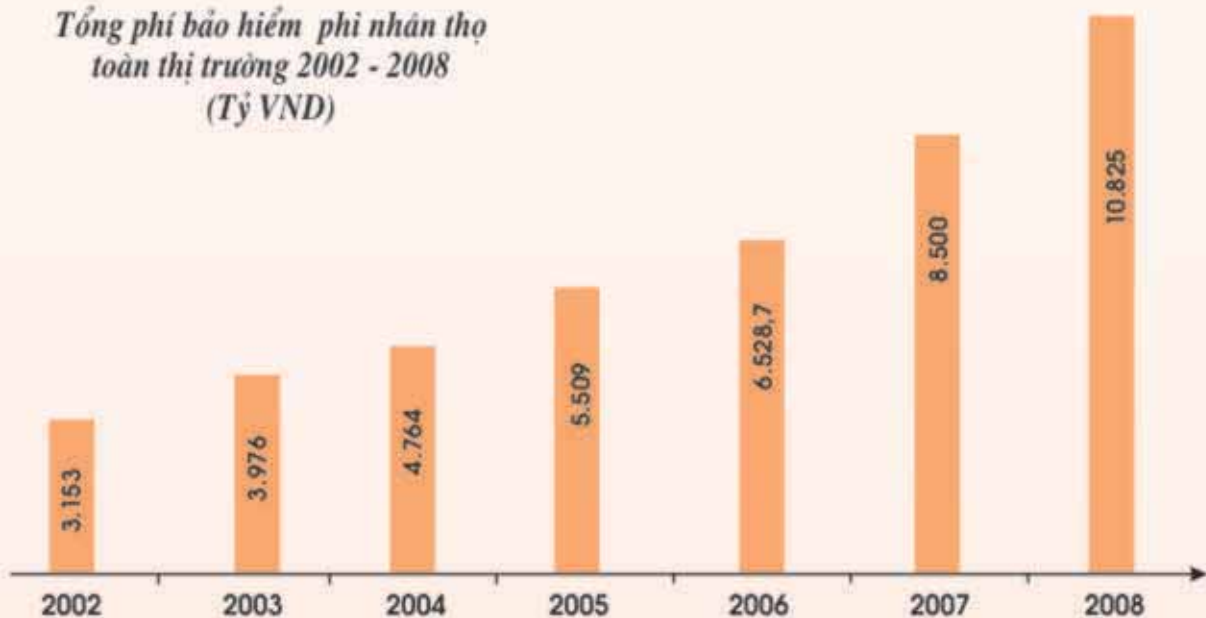
Trong năm 2008 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ có thêm 5 doanh nghiệp mới được cấp giấy phép và đi vào hoạt động: Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI), Công ty cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương (HVI),

Công ty Bảo hiểm Fubon, Công ty Bảo hiểm SHB-Vinacomin (SVIC), Công ty Bảo hiểm Mitsui Sumitomo. Như vậy tổng số doanh nghiệp hoạt động trên thị trường phi nhân thọ Việt Nam đã lên tới 27 công ty.

Doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt gần 10.825 tỷ

VND, tăng 29% so với năm trước và chỉ thấp hơn một chút so với mức tăng trưởng của năm 2007 (30%). Các công ty lớn trong thị trường đều đạt mức tăng trưởng khả quan về doanh thu, như Bảo hiểm Bảo Việt 3.738 tỷ VND - tăng 22%; Bảo Minh 1.988 tỷ VND - tăng 16%; PVI 2.688 tỷ VND - tăng 35%

*Tổng phí bảo hiểm phi nhân thọ
toàn thị trường 2002 - 2008
(Tỷ VND)*



Tuy nhiên, bên cạnh điểm sáng về tăng trưởng doanh thu, tình hình cạnh tranh phi kỹ thuật trên thị trường vẫn tiếp tục diễn ra rất quyết liệt, trong khi đó chi phí khai thác dịch vụ gia tăng mạnh, tình hình tổn thất diễn biến xấu. Tình trạng hạ phí bảo hiểm nhằm tạo lợi thế cạnh tranh diễn ra phổ biến ở nhiều loại hình nghiệp vụ như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm thân tàu, hàng hoá vận chuyển đường biển, ... không chỉ tạo ra môi trường cạnh tranh không lành mạnh, mà còn ảnh hưởng tới sự an toàn tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm.

Tình hình quản trị doanh nghiệp nhìn chung còn nhiều bất cập. Số lượng các doanh nghiệp bảo

hiểm gia tăng nhanh chóng trong thời gian vừa qua đã làm căng thẳng thêm tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực bảo hiểm, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao. Việc quản lý và quản trị rủi ro/chi phí đang thực sự là vấn đề nghiêm trọng trong hệ thống của mỗi doanh nghiệp. Mặc dù nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, đã hết sức chú trọng vấn đề này, nhưng để cải thiện tình hình cần phải có thời gian.

Tình hình tổn thất tiếp tục theo chiều hướng gia tăng ở hầu hết các loại hình nghiệp vụ: cháy, kỹ thuật, thân tàu, hàng hoá. Đặc biệt, trận mưa lũ lịch sử tại Hà Nội đầu tháng 11 vừa qua đã gây thiệt hại nặng nề cả về kinh

tế nói chung và đối với ngành bảo hiểm nói riêng. Số tiền bồi thường cho các tổn thất về tài sản (chủ yếu là xe ô tô) cho đến nay ước đã lên tới 70 - 80 tỷ VND.

Trong khi đó, xu hướng các dịch vụ "xấu", không đáp ứng được điều kiện chuyển tái ra nước ngoài, được chuyển tái cho thị trường trong nước, hoặc các doanh nghiệp trong nước chia sẻ dịch vụ với điều kiện bảo hiểm và giá không thuận lợi hơn so với chuyển tái ra nước ngoài ngày càng trở nên phổ biến.

Những yếu tố bất lợi trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm đã làm cho lợi tức nghiệp vụ ngày càng suy giảm. Hầu hết các

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

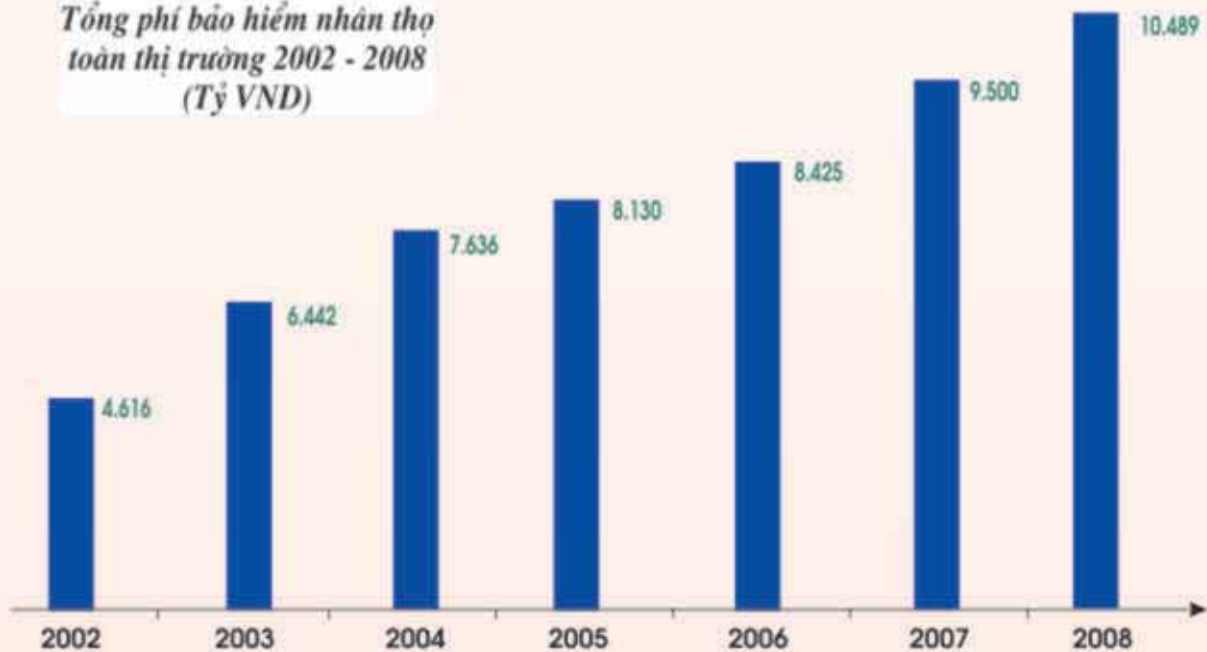
doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ lỗ về mặt kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm, phải sử dụng tích lũy từ nguồn dự phòng dao động lớn để cân bằng kết quả tài chính.

Bảo hiểm nhân thọ

Doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt 10.489 tỷ VND, tăng 11% so với năm trước. Với mức lạm phát cao như hiện nay, bảo hiểm nhân thọ đang

chịu sự cạnh tranh khốc liệt vì nhiều khách hàng thường coi bảo hiểm nhân thọ như một dạng đầu tư mặc dù mục đích chính là phòng ngừa rủi ro.

Tổng phí bảo hiểm nhân thọ toàn thị trường 2002 - 2008 (Tỷ VND)



Mặc dù vậy, thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam vẫn được đánh giá là còn rất nhiều tiềm năng. Trong tháng 6 có thêm một công ty bảo hiểm nhân thọ 100% vốn nước ngoài được cấp phép là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Hàn Quốc, thành viên của tập đoàn Han Wha, một trong những tập đoàn kinh tế hàng đầu của Hàn Quốc. Đây cũng là công ty bảo hiểm nhân thọ đầu tiên của Hàn Quốc tại Việt Nam với tổng số vốn đầu tư 60 triệu USD.

Cũng trong thời gian vừa qua, một công ty bảo hiểm nhân thọ khác của Hàn Quốc là Samsung Life cũng đã khai trương văn phòng đại diện tại Hà Nội. Samsung Life là thành viên của tập đoàn Samsung với doanh thu

năm 2007 lên đến 27,6 tỷ USD, chiếm 28% thị phần tại thị trường Hàn Quốc.

Hệ thống văn bản pháp lý tiếp tục được hoàn thiện

Năm 2008 hệ thống văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành

Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản pháp luật có liên quan tiếp tục được tập trung hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển lành mạnh và bền vững của thị trường bảo hiểm, đáp ứng các cam kết song phương và đa phương về hội nhập quốc tế.



Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 103/2008/NĐ-CP ngày 16/9/2008 thay thế Nghị định số 115/1997/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới để đảm bảo cho sự phát triển an toàn, lành mạnh của thị trường trong lĩnh vực bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Hiện tại, Bộ Tài chính đang xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 118/2003/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, đảm bảo việc xử phạt có tính răn đe cao để cá nhân, tổ chức không vi phạm hoặc tái phạm, đồng thời xác định rõ thẩm quyền xử phạt của thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ Tài chính nhằm tránh chồng chéo, nâng cao hiệu quả xử phạt.

Định hướng phát triển năm 2009

Theo kế hoạch phát triển thị trường bảo hiểm toàn diện nhằm đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của nền kinh tế, Bộ Tài chính đặt mục tiêu trong năm 2009 và 2010 tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định từ 12 - 13%/năm. Năm 2009 được đánh giá là khó khăn hơn rất nhiều so với năm 2008. Tuy nhiên, với gói giải pháp kích cầu kinh tế, trong đó gói tài chính có thể lên đến 6 tỷ USD hướng vào xây dựng cơ bản, xây dựng nhà cho người nghèo,... hứa hẹn tạo ra nhiều công việc mới cũng như tiêu thụ một lượng lớn nguyên liệu cơ bản; bên cạnh đó, nguồn vốn ODA tiếp tục được các nhà tài trợ vốn nước ngoài cam kết đảm bảo, nguồn vốn FDI có thể sụt giảm nhưng không nhiều, đây

chính là những điều kiện tốt giúp thị trường phi nhân thọ đảm bảo tốc độ tăng trưởng từ 15 - 18%. Bảo hiểm nhân thọ có thể gặp khó khăn hơn khi thu nhập của người dân bị ảnh hưởng do khó khăn từ suy giảm kinh tế, phần đầu duy trì mức tăng trưởng 8 - 10%.

Mặc dù đạt mức tăng trưởng cao, nhưng chất lượng vẫn là thách thức đối với doanh nghiệp ngành bảo hiểm. Năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, chất lượng sản phẩm bảo hiểm, phát triển kênh phân phối cũng là vấn đề các doanh nghiệp cần hết sức quan tâm. Việc sử dụng nguồn vốn có được từ thu phí bảo hiểm sao cho an toàn và hiệu quả trong bối cảnh thị trường chứng khoán âm ảm cũng là thách thức không nhỏ. ■



Vinare

vững bước trong khó khăn



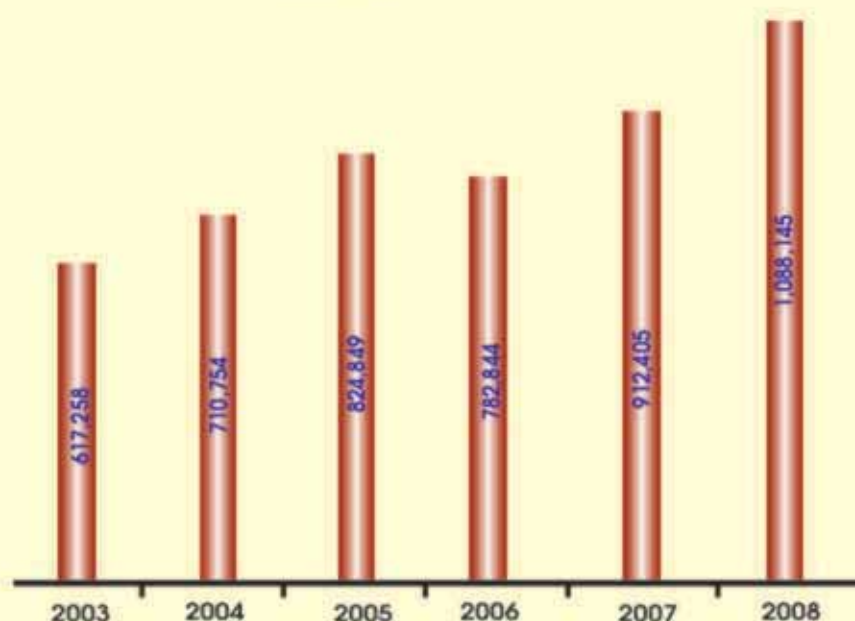
Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thị trường bảo hiểm 2008, Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VINARE) đã cố gắng phát huy những ưu thế về tiềm lực tài chính và hạn chế những khó khăn khách quan để hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch đã được Hội đồng quản trị giao.

Kết thúc đợt phát hành bổ sung vốn và lựa chọn đối tác chiến lược nước ngoài (Swiss Re) vào tháng 3/2008, vốn điều lệ của Tổng công ty đã tăng từ 343 tỷ VND trước đợt phát hành lên 672 tỷ VND sau khi kết thúc đợt phát hành, thặng dư phát hành vốn đạt 1.137 tỷ VND. Giao dịch bán cổ phần cho cổ đông nước ngoài của VINARE đã được tạp chí Finance Asia bình chọn là giao dịch thành công nhất của Việt Nam năm 2008. Thành công của đợt phát hành bổ sung vốn và lựa chọn cổ đông chiến lược đã tạo điều kiện xác lập vị thế mới của VINARE trên thị trường trong nước và quốc tế.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm đạt 1.088 tỷ VND, tăng 19% so với năm 2007 và vượt 3% so với kế hoạch của Hội đồng quản trị giao. Doanh thu phí nhận đạt mức tăng trưởng cao một phần là do doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ của toàn thị trường bảo hiểm Việt Nam tăng khá mạnh, trong đó doanh thu các dịch vụ có tái bảo hiểm tăng trưởng ước gần 20%. Một lý do khác là trong năm 2008 phát sinh dịch vụ bảo hiểm vệ tinh có doanh thu lớn (320 tỷ VND), trong đó VINARE nhận tái bảo hiểm 20%, tương đương 4 triệu USD.

DOANH THU PHÍ NHẬN TÁI BẢO HIỂM
(Tỷ VND)



Trong năm 2008 VINARE đã tăng cường kiểm soát rủi ro nhận tái bảo hiểm, từ chối nhận nhiều dịch vụ có giá phí và các điều kiện bảo hiểm không phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả kinh doanh trong điều kiện phải cạnh tranh thu xếp tái bảo hiểm với các nhà tái bảo hiểm/môi giới tái bảo hiểm nước ngoài.

VINARE đã tăng cường vai trò tư vấn cho các công ty bảo hiểm gốc toàn diện trong tất cả các lĩnh vực: thu xếp nhận/nhượng dịch vụ có tính cạnh tranh quốc tế đảm bảo quyền lợi của khách hàng, của công ty gốc, cung cấp thông tin, khai thác, đánh giá/quản lý rủi ro, giải quyết bồi thường, đề phòng hạn chế tổn thất. VINARE đã trở thành người đứng đầu nhận tái bảo hiểm trong một số dịch vụ.

Phí giữ lại của Tổng công ty đạt 313,2 tỷ VND, tăng 50% so với năm trước. Với khả năng tài

chính đã được tăng cường do kết quả của đợt phát hành bổ sung vốn và sự tham gia của đối tác chiến lược nước ngoài (Swiss Re), tất cả các nghiệp vụ của Tổng công ty đều tăng mức giữ lại theo hướng tối ưu hoá mức giữ lại và phù hợp với khả năng tài chính.

Tuy nhiên, bồi thường thuộc

trách nhiệm giữ lại trong năm tài chính 2008 đã tăng cao hơn so với năm 2007 tới 63% và cao hơn dự kiến kế hoạch do tình trạng cạnh tranh gay gắt trên thị trường bảo hiểm gốc dẫn tới hiện tượng phí giảm, điều kiện bảo hiểm mở rộng, công tác giám định trước khi cấp đơn của công ty bảo hiểm gốc chưa được chú trọng. Mặt khác, tỷ lệ lạm phát tăng cao và tình trạng trực lợi bảo hiểm cũng góp phần làm gia tăng chi phí bồi thường.

Doanh thu từ hoạt động đầu tư năm 2008 đạt 216,5 tỷ VND, tăng gấp 2,7 lần so với năm 2007, chủ yếu là do nguồn vốn cho hoạt động đầu tư đã được tăng cường đáng kể sau khi kết thúc đợt phát hành bổ sung vốn. Một yếu tố khác là thị trường lãi suất huy động tiền gửi của các tổ chức tín dụng tăng mạnh trong cuối quý II và quý III/2008, tuy nhiên đã sụt giảm nhanh chóng trong 2 tháng cuối năm.

Tổng lợi tức trước thuế năm 2008 đạt 205,1 tỷ VND, tăng 2,6% so với kế hoạch được giao và tăng gần 2,5 lần so với năm 2007.



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
(Tỷ VND)



Các hoạt động khác

Trong năm 2008, VINARE đã xây dựng đề án, mời các đối tác chiến lược và triển khai thành lập Công ty cổ phần Đầu tư VINARE (VINARE Invest) với vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ VND. Lĩnh vực kinh doanh chính của VINARE Invest là đầu tư bất động sản và đầu tư tài chính. Trong đó VINARE nắm giữ 60% vốn điều lệ, ngân hàng Tiên Phong Bank nắm giữ 10% và các cổ đông khác nắm giữ 30%. VINARE Invest đã được cấp giấy đăng ký kinh doanh và dự kiến sẽ đi vào hoạt động cuối quý I hoặc đầu quý II năm 2009.

Tổng công ty cũng đã xây dựng và ban hành Quy chế Quản trị công ty và Quy chế Công bố thông tin theo đúng các quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Theo hợp đồng Hợp tác chiến lược đã ký kết với đối tác chiến lược Swiss Re, hai bên đã thành lập Ủy ban hợp tác bao gồm lãnh đạo VINARE và đại diện lãnh đạo của Swiss Re. Chương trình hành động cụ thể do Ủy ban hợp tác đề ra cho năm 2008 bao gồm

các lĩnh vực: tăng cường năng lực nghiệp vụ bảo hiểm Cháy và Kỹ thuật; tăng cường năng lực quản lý; tăng cường khả năng khai thác; đánh giá hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp lựa chọn, đánh giá, triển khai hệ thống quản lý tái bảo hiểm tổng thể; và tăng cường năng lực trong hoạt động đầu tư tài chính. Hầu hết các nội dung trên đều đã được triển khai đúng tiến độ và các kết quả ban đầu được đánh giá rất hữu ích.

Định hướng phát triển trong thời gian tới và kế hoạch kinh doanh 2009

Trong bối cảnh thị trường có nhiều khó khăn thách thức do sự suy thoái của nền kinh tế thế giới cũng như những khó khăn của kinh tế trong nước, trong lĩnh vực

kinh doanh tái bảo hiểm, VINARE tiếp tục thực hiện chủ trương không chạy theo doanh thu, kiểm soát chặt chẽ dịch vụ nhận tái bảo hiểm, kiên quyết không nhận dịch vụ Fac Inward từ các công ty gốc, thận trọng trong thu xếp nhượng tái bảo hiểm, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong kinh doanh. Trong lĩnh vực đầu tư, Tổng công ty tiếp tục thực hiện chủ trương an toàn - hiệu quả - bền vững.

Do đó, kế hoạch doanh thu phí nhận tái bảo hiểm của Tổng công ty năm 2009 dự kiến là 1.000 tỷ VND. Doanh thu hoạt động đầu tư dự kiến đạt 190 tỷ VND. Mặc dù vậy, lợi tức trước thuế 215 tỷ VND với mức tăng 5% so với năm trước và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 18%.

Để đạt được các mục tiêu trên, VINARE sẽ tiếp tục triển khai và từng bước thực hiện các mục tiêu hợp tác kỹ thuật đã ký kết giữa VINARE và Swiss Re trong các lĩnh vực như nâng cao khả năng cung cấp sản phẩm, nâng cao năng lực quản lý, củng cố tiềm lực tài chính và năng lực bảo hiểm, xây dựng hệ thống IT hiện đại và nâng cao năng lực đầu tư. Mặt khác Tổng công ty sẽ tiếp tục tư vấn, hỗ trợ và ưu tiên chương trình tái bảo hiểm đối với các công ty mới thành lập trên thị trường nhằm phát triển nguồn khách hàng cung cấp dịch vụ cho VINARE.■



TỔNG KẾT Nghiep vụ kỹ thuật 2008

Nguyễn Thị Hiến Lương
Trưởng phòng TBH XD - LĐ
(VINARE)



Tình hình thị trường bảo hiểm thế giới và khu vực năm 2008

Xu hướng tiếp tục không có tổn thất thảm họa thiên tai lớn cùng với sự tăng trưởng mạnh của kinh tế năm 2007 (mặc dầu đến thời điểm này đã hoàn toàn chỉ

là quá khứ) đã đưa điều kiện bảo hiểm của nghiệp vụ này trở nên cạnh tranh hơn trong năm 2008. Từng loại hình rủi ro của nghiệp vụ này đương nhiên có xu hướng phát triển riêng của nó trong năm 2008 song về tổng thể thì năm 2008 vẫn được nhìn nhận là

năm thuận lợi cho những người mua (khách hàng) có khả năng kiểm soát tổng thể về rủi ro và có lịch sử tổn thất từ mức trung bình trở lên.

Nửa đầu năm 2008 thị trường bảo hiểm kỹ thuật của thế giới chứng kiến sự tăng vọt về năng lực tham gia bảo hiểm/tái bảo hiểm của nghiệp vụ này. Năng lực tham gia bảo hiểm kỹ thuật của thị trường tiếp tục tăng lên đánh dấu bằng sự xuất hiện của các thành viên mới như:

- Royal & SunAlliance phát triển thị trường mới như mở các văn phòng công ty tại Thượng Hải, Hồng Kông, Dubai và Bahrain

- Korean Re bắt đầu tham gia vào thị trường bằng việc cung cấp năng lực nhận tái bảo hiểm lên tới 50 triệu USD.

- QBE quay trở lại nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật với mức năng lực bổ sung khoảng 30-40 triệu USD.

Với việc bổ sung năng lực nhận Tái bảo hiểm như trên khiến tổng năng lực nhận tái bảo hiểm với mức độ đánh giá từ A- trở lên của nghiệp vụ này cho năm 2008 ước chừng 1,7 tỷ USD trên cơ sở Tổn Thất Lớn Nhất có thể xảy ra (MPL). Khả năng này tăng khoảng 400 triệu USD so với năm 2007.

Mặc dù không một công ty mới nào nêu trên đóng vai trò người đứng đầu của thị trường nhưng năng lực bổ sung mà họ cung cấp đã làm giảm đáng kể sự phụ thuộc của thị trường vào các công ty đứng đầu hiện tại. Đồng thời nó cũng trợ giúp cho một số các rủi ro có giá cạnh tranh mà nếu không có họ sẽ gặp phải những khó khăn nhất định về năng lực nhận tái bảo hiểm.

Một vài yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới việc định hình bảng danh mục các rủi ro của nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật trong năm qua như thời hạn xây dựng công trình dài hơn, lạm phát, nhu cầu về các hợp đồng chìa khóa trao tay (EPC) đều tăng, công trình bị trì hoãn, các quy định về tính rõ ràng của hợp đồng được áp dụng đối với ngành bảo hiểm... đã được nêu lên nhiều lần song do thị trường vẫn còn mang tính thuận lợi cho người mua bảo hiểm nên ít nhiều chiến lược khai thác nghiệp vụ cũng đã thay đổi. Các thị trường nội địa và khu vực đang "sân ôm" ngày càng nhiều các nhóm rủi ro quy mô nhỏ và vừa. Hệ quả là ngày càng nhiều rủi ro khai thác trực tiếp thay vì trước kia được thu xếp ở Luân Đôn thì hiện đã được thu xếp tại các thị trường khu vực.

Tuy nhiên tình hình khó khăn của nền kinh tế thế giới đã ảnh hưởng ngày càng rõ nét tới thị trường bảo hiểm/tái bảo hiểm vào nửa cuối năm 2008. Năm 2008 vừa qua đã và đang chứng tỏ là một năm khó khăn đối với nghiệp vụ bảo hiểm xây dựng. Những rắc rối của thị trường tín dụng tiếp tục ảnh hưởng đến hàng loạt các dự án thể hiện bằng việc tiến độ dự án bị trì hoãn hoặc hủy hoàn toàn. Trong khi những khó khăn về tín dụng

đã đánh thẳng vào thị trường nhà ở thì nhiều phân đoạn khác của nghiệp vụ cũng bị ảnh hưởng như xây văn phòng, sông bạc, cửa hàng và bệnh viện. Thêm nữa, tính không minh bạch về các quỹ của chính phủ về xây dựng hạ tầng cơ sở cũng gây ra lo lắng cho các chủ thầu và các tổ chức kiểm soát các dự án đó. Quá trình tư nhân hóa các dự án xây dựng vẫn đang tiếp tục song các yếu tố chính trị cộng với môi trường tín dụng hiện nay đang làm cho việc triển khai các dự án trở nên rất không rõ ràng. Sự tăng trưởng của thị trường khu vực và thế giới, như đã dự đoán, vẫn tập trung ở việc phát triển cơ sở hạ tầng, năng lượng, điện... tuy nhiên mức độ cũng như độ bền của việc tăng trưởng đó còn đang là câu hỏi lớn.

Trong tương lai gần cạnh tranh về phí vẫn tiếp tục diễn ra cho phần lớn các loại rủi ro của nghiệp vụ này mặc dầu đã có một số minh chứng về xu hướng ngược lại. Phần lớn các dịch vụ tái tục đã kết thúc chu kỳ thuận lợi cho người mua và xu hướng

tuân theo sự giảm phí sẽ ngày càng ít hơn so với hai năm trước đó. Sự ảnh hưởng đến tỷ lệ phí và năng lực bảo hiểm ở thời điểm này chưa thấy rõ song cùng với những yếu tố khác như doanh thu phí và lợi nhuận giảm, tổn thất thiên tai (bão Ike và một số tổn thất thảm họa hồi đầu năm 2008), danh mục đầu tư thua lỗ, kết quả của thị trường tái bảo hiểm giảm sút trong hai quý cuối năm nhất định sẽ đẩy tỷ lệ phí của nghiệp vụ này tăng lên trong năm 2009 sắp tới.

Tình hình thị trường bảo hiểm kỹ thuật tại Việt Nam

Từ đầu năm 2008, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng rõ rệt của lạm phát, chính phủ thắt chặt chi tiêu, giá nguyên vật liệu xây dựng (sắt, thép, xi măng...) tăng mạnh. Do vậy nhiều dự án xây dựng bị trì hoãn. Hậu quả tiếp theo là các dịch vụ tài chính, tín dụng, chứng khoán, bảo hiểm... cũng bị ảnh hưởng mạnh mẽ. Nhiều ngân hàng đóng loạt hủy giải ngân vốn cho các công trình xây dựng lớn. Những diễn





biến bất lợi của nền kinh tế trong nửa đầu năm nay đã giáng một “cú sốc” vào hoạt động thu xếp và huy động vốn đầu tư của nhiều tập đoàn/tổng công ty (vốn là những khách hàng tiềm năng của bảo hiểm kỹ thuật). So với kế hoạch huy động vốn từ đầu năm, các khách hàng này đang lâm vào tình trạng khủng hoảng vốn trầm trọng do giá cả vật tư, thiết bị tiếp tục tăng, thị trường chứng khoán sụt giảm, lãi suất cho vay tăng “chống mặt”... Thậm chí mới đây nhiều ngân hàng thương mại đã từ chối ký hợp đồng tín dụng và tuyên bố ngừng giải ngân các khoản vay của các công trình đang thi công dở dang, khiến khách hàng đứng trước nguy cơ đình đốn hàng loạt dự án (cả ở quy mô lớn và nhỏ).

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê (GSO), ước tính đến 19/12/2008 cả nước đã có 1.171 dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam với tổng số vốn đăng ký là 60,27 tỷ USD. Số vốn này tăng gấp 3 lần so với tổng số vốn đầu tư năm 2007 (20,3 tỷ USD). Tốc độ tăng

trưởng FDI là một trong những động lực chính thúc đẩy sự phát triển của nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật tại Việt Nam. Song bức tranh chung của thị trường bảo hiểm kỹ thuật năm qua lại “khá ảm đạm” mà nguyên nhân chính là khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Tiếp sau sự khó khăn của nền kinh tế trong nước, thế giới và khu vực lại tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của cuộc khủng hoảng tài chính. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng tới tốc độ tăng trưởng của nghiệp vụ bảo hiểm này, đặc biệt thể hiện rõ vào nửa cuối năm 2008. Cụ thể:

- Nhiều dự án bị trì hoãn do thiếu vốn đầu tư (hầm đào Cả, khu đô thị mới Kenton, thủy điện Lai Châu...) hoặc dự án bị xé nhỏ để triển khai từng phần (tòa nhà Viễn Đông Meridian, thủy điện Nho Quế3...).

- Số lượng dự án lớn được cấp đơn ít (theo thống kê của Vina Re năm 2008 những đơn có số tiền bảo hiểm trên 1 nghìn tỷ

đồng được cấp chỉ bằng khoảng 55% số lượng đơn cấp năm 2007 và chủ yếu được cấp vào nửa đầu năm 2008).

- Số lượng các đơn bảo hiểm xin gia hạn (có thể thu thêm phí pro-rata hoặc thậm chí không thu thêm phí) ngày càng nhiều (do chủ đầu tư, chủ thầu không đủ kinh phí để tiếp tục thực hiện công việc)

- Xin gia hạn các kỳ thanh toán phí bảo hiểm...

Doanh thu phí bảo hiểm của toàn thị trường năm 2008 (qua nguồn Vina Re) ước đạt 990,4 tỷ VND (60 triệu USD), tăng khoảng 16,5% so với năm 2007. Tuy nhiên trong cơ cấu doanh thu phí của thị trường năm 2008 lượng phí của năm nghiệp vụ 2007 chiếm tới 30% do năm 2007 là năm đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ của bảo hiểm kỹ thuật, còn phí của năm nghiệp vụ 2008 tới hết năm mới chỉ chiếm khoảng 50% (527 tỷ VND) tổng doanh thu phí trên.

Mùa tái tục hợp đồng 2009 hết sức khó khăn đối với nhiều doanh nghiệp bảo hiểm. Mặc dù kết quả các hợp đồng bảo hiểm kỹ thuật (hợp đồng tỷ lệ) trong thị trường phần lớn vẫn lãi (đặc biệt nếu so với một số nghiệp vụ khác) song việc tái tục hợp đồng vẫn gặp những khó khăn nhất định. Ngoài nguyên nhân là tình hình tổn thất của bảo hiểm kỹ thuật trong vài năm gần đây có xu hướng ngày càng gia tăng về mức độ và tần suất, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã ảnh hưởng ít nhiều tới chính sách “quyết liệt” của các nhà đứng đầu hợp đồng về điều kiện/điều

khảo. Không như những năm trước, đa phần hợp đồng của các công ty trong thị trường đều có sự thay đổi hoa hồng và năng lực theo chiều hướng giảm đi từ một vài công ty mới hoạt động trong thị trường chưa có được số liệu hoàn chỉnh về năm nghiệp vụ. Việc đàm phán tái tục hợp đồng do vậy cũng kéo dài tới ngày cuối cùng của năm đánh dấu một mùa tái tục vất vả và so với nhiều năm qua cho các doanh nghiệp bảo hiểm. Tuy nhiên cũng cần lưu ý về việc cung cấp số liệu tái tục hợp đồng trong thị trường có nhiều điểm vênh, đặc biệt trong việc cung cấp số liệu tổn thất chưa giải quyết (outstanding loss) dẫn đến việc đánh giá kết quả hợp đồng chưa chính xác.

Sự gia tăng năng lực nhận tái bảo hiểm từ thị trường thế giới và khu vực như đã nêu ở trên cũng góp phần giúp các công ty bảo hiểm trong nước có thêm nhiều sự lựa chọn trong việc thu xếp chương trình tái bảo hiểm của mình. Ngoài một số nhà đứng đầu hợp đồng kỹ thuật truyền thống trong nhiều năm, một vài công ty tái bảo hiểm mới cũng bắt đầu "đặt chân" vào thị trường TBH Việt Nam bằng cách cung cấp giới hạn trách nhiệm hợp đồng khá lớn mở rộng điều kiện hợp đồng (chấp nhận các dịch vụ fac inward bằng với giới hạn trách nhiệm hợp đồng từng mức trách nhiệm người thứ ba quá cao), tăng hoa hồng mặc dù kết quả hợp đồng chưa được đánh giá đầy đủ theo năm nghiệp vụ. Song cũng phải nhìn nhận khách quan rằng thị trường bảo hiểm/tái bảo hiểm kỹ thuật của Việt Nam mặc dù được đánh giá là có tốc độ tăng trưởng cao nhưng vẫn ở quy mô nhỏ và bản chất của nghiệp vụ

này khá phức tạp (đòi hỏi phải có đội ngũ kỹ sư chuyên đánh giá rủi ro) đồng thời tình hình tổn thất ngày càng phức tạp nên phần nào hạn chế thu hút được sự tập trung nguồn lực từ các nhà tái bảo hiểm quốc tế và khu vực, đặc biệt đối với các công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm mới chưa hiểu biết nhiều về thị trường này.

Tình hình khai thác nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật

Năm vừa qua việc thành lập và đi vào hoạt động của một số doanh nghiệp bảo hiểm (như bảo hiểm Quân đội, bảo hiểm Hàng không, bảo hiểm Hùng Vương, bảo hiểm Than-Khoáng sản) góp phần tăng cường khai thác các rủi ro mới.

Do đà tăng trưởng vượt bậc của FDI vào Việt Nam, trong năm 2007, mấy tháng đầu năm 2008 thị trường vẫn tiếp tục phát triển bằng việc khai thác và cấp một số đơn bảo hiểm mới. Ngoài một vài dự án lớn như nhà máy sản xuất nhựa Dung Quất (174 triệu USD), cảng quốc tế SP-SSA (124 triệu USD), Formosa Sunlyon giai đoạn 1 (205 triệu USD), Xekaman 3 (158 triệu USD), Samsung Electronics (173 triệu USD), các công trình khác được triển khai chủ yếu ở mức độ trung bình như Khu công nghiệp Kenmark (68 triệu USD), thủy điện Nậm Na (30 triệu USD), xi măng Sơn La (31 triệu USD), xi măng Vina Kamsai giai đoạn 2 (88 triệu USD), nhà máy luyện thép Hà Tĩnh (45 triệu USD), tòa nhà Vincom HCMC (93 triệu USD), Cảng Cái Mép POSCO (120 triệu USD), tòa nhà Hoàng Anh (74.5 triệu USD)...

Trong số những dự án được cấp

mới trong thời gian qua một vài dự án lớn (thủy điện Bản Chát, Khe Bô, nhiệt điện Quảng Ninh 2, nhà máy sản xuất nhựa Dung Quất, cảng quốc tế SP-SSA, nhà máy luyện thép POSCO ...) vẫn duy trì được điều kiện bảo hiểm theo tiêu chuẩn quốc tế do yêu cầu đầu thầu phải có xác nhận của nhà nhận tái bảo hiểm được xếp hạng theo S&P và rủi ro bảo hiểm ở mức độ phức tạp. Đối với những dự án khác (số tiền bảo hiểm nhỏ/rủi ro đơn giản như xây tòa nhà cao tầng, làm đường, xây các khu công nghiệp...) tình hình cạnh tranh quyết liệt giữa các công ty bảo hiểm vẫn đang diễn ra thể hiện bằng các hình thức:

- Tỷ lệ phí giảm thí dụ như đối với những đơn tái tục như MB, CPM hoặc tỷ lệ phí cho xây dựng các tòa nhà trong thành phố xuống thấp dưới 0,1% trong khi số liệu thống kê về tỷ lệ tổn thất của những loại rủi ro này tại thị trường Việt Nam là khá cao. Tuy nhiên đã suy giảm này đã và đang được chặn lại trong thời gian gần đây bằng việc các nhà tái bảo hiểm không cung cấp năng lực. Việc các công ty bảo hiểm gốc tiếp tục chia nhau dịch vụ xấu đó theo hình thức đồng bảo hiểm nhằm tận dụng các hợp đồng cố định là điểm đáng báo động cho thị trường.



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

- Phạm vi bảo hiểm được mở rộng hoặc điều kiện bảo hiểm không tương ứng với rủi ro (ví dụ như việc đưa ra điều kiện bảo hiểm đối với những rủi ro ẩn uớt như hồ chứa nước, kè, cầu cảng hoặc những rủi ro ngầm...)

- Một số công ty bảo hiểm mới ra đời chưa có kinh nghiệm nhiều trong khai thác bảo hiểm cũng như chưa cập nhật được hết thông tin về rủi ro trong thị trường. Thậm chí việc nhiều nhân viên ngành bảo hiểm còn chưa hiểu hết hoặc hiểu chưa đúng nội dung các điều kiện bảo hiểm sẽ dẫn tới nhiều tranh chấp giữa khách hàng và công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm trong khâu giải quyết bồi thường, đặc biệt đối với những tổn thất của các công trình lớn trong bảo hiểm xây dựng/lắp đặt.

Loại đơn bảo hiểm tái tục hàng năm mới như đơn CMI cũng bắt đầu được các công ty gốc trong thị trường chú trọng tư vấn để

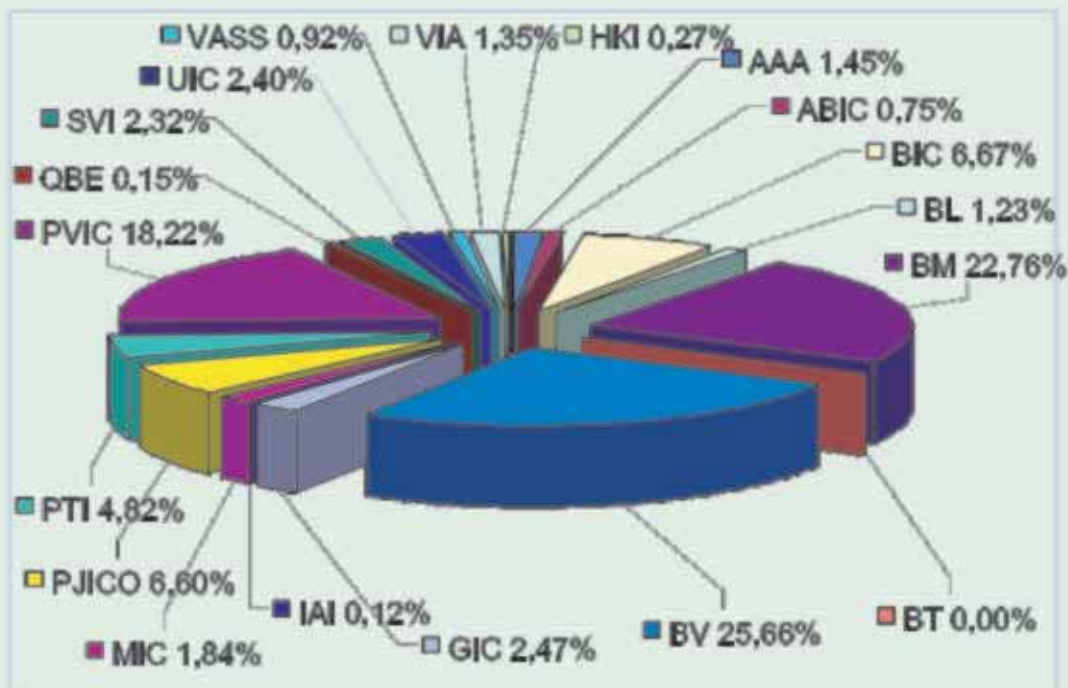
cấp cho khách hàng tuy nhiên số lượng chưa nhiều do tâm lý chưa muốn từ bỏ những loại đơn tiêu chuẩn quá quen thuộc (đơn bảo hiểm cháy, mọi rủi ro công nghiệp và đơn bảo hiểm máy móc).

Về phương diện tái bảo hiểm, năng lực nhận rủi ro từ các công ty nối chung đều tăng do quy định chặt chẽ của Bộ Tài Chính về vốn điều lệ của công ty bảo hiểm cũng như nhờ khả năng tài chính vững mạnh của các công ty qua một thời gian hoạt động. Tuy nhiên việc gia tăng nhận/nhượng trực tiếp giữa các công ty bảo hiểm gốc trong thị trường cũng cần phải được các công ty nhìn nhận ở góc độ khách quan và tỉnh táo hơn. Ngoài ý nghĩa rất tích cực trong việc tăng cường quan hệ giữa các công ty bảo hiểm gốc thông qua hoạt động tái bảo hiểm, việc các công ty tận dụng khả năng giữ lại hoặc hợp đồng cố định của mình để nhận một số rủi ro



xấu (không thể thu xếp ra thị trường tái bảo hiểm khu vực và quốc tế do bản chất rủi ro cao và/hoặc điều kiện bảo hiểm quá xấu...) sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường khi tổn thất lớn xảy ra nghĩa là các công ty bảo hiểm trong thị trường nội địa sẽ tự phải gánh chịu những rủi ro xấu trong khi các rủi ro tốt phần lớn lại được tái bảo hiểm ra nước ngoài. Thêm vào đó việc thị trường trong nước tự san sẻ các rủi ro xấu sẽ không ngăn chặn được việc các công ty bảo hiểm gốc tiếp tục cấp những đơn bảo hiểm có điều kiện cạnh tranh không lành mạnh.

THỊ PHẦN CỦA CÁC CÔNG TY BẢO HIỂM GỐC TRONG NGHIỆP VỤ KỸ THUẬT
năm tài chính 2008 (nguồn Vina Re)



Tình hình tổn thất của nghiệp vụ kỹ thuật:

Trong năm 2008, thị trường bảo hiểm kỹ thuật đã có một số vụ tổn thất lớn được thông báo như sau:

- Ba vụ tổn thất của Ximăng Cẩm Phả ước tính 1.710.000USD: ba vụ tổn thất liên tiếp xảy ra vào các ngày 13/04/08 (900.000 USD), 24/0/08 (500.000 USD) và 08/06/2008 (325.000 USD). Tuy nhiên hiện chỉ có vụ tổn thất xảy ra ngày 13/04/2008 gây hỏng hệ thống băng chuyển clinker là thuộc phạm vi được bảo hiểm và theo nhận định ban đầu của công ty đánh giá rủi ro cho dịch vụ này là Cunningham, rất có khả năng nguyên nhân là do lỗi trong quá trình lắp đặt. Hai vụ tổn thất còn lại được cho là nằm ngoài thời gian bảo hiểm.

- Ximăng Hạ Long ước tính tổn thất 20 tỷ VND nguyên nhân do mưa lũ.

- Tổn thất kênh Nhiều Lọc Thị Nghè, ước thiệt hại 800.000 USD, nguyên nhân do tắc đường ống ảnh hưởng đến hoạt động của guồng xoắn gây vỡ van D450 khiến nước tràn vào đường ống chính.

- Tổn thất hệ thống cầu công ty Than Cửa Ông, ước thiệt hại khoảng 63,5 tỷ (VND). Nguyên nhân do lốc xoáy làm đổ cầu.

- Tổn thất thủy điện Khe Soong, ước thiệt hại 14,5 tỷ VND, nguyên nhân do lũ lụt.

- Tổn thất tòa nhà Keangnam Hà Nội, ước thiệt hại 800.000USD, nguyên nhân do mưa lớn diễn ra tại Hà Nội từ ngày 31/10/2008 làm ngập toàn bộ khu vực công trường thi công.

- Tổn thất thủy điện Hoho, thiệt hại 12 tỷ VND, nguyên nhân do lũ lụt.

- Tổn thất thủy điện NamHo, thiệt hại 588.000USD, nguyên nhân do bão số 4 gây sạt lở cuốn trôi nhiều hạng mục của công trình.

Từ những vụ tổn thất trên có thể đưa ra một vài nhận định về tình hình tổn thất của nghiệp vụ này như sau:

- Tổn thất ở các nhà máy xi măng xảy ra ngày càng nhiều và nghiêm trọng hơn, đặc biệt ở giai đoạn chạy thử.

- Đối với các nhà máy thủy điện, tình hình tổn thất đặc biệt nghiêm trọng đối với các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Nguyên nhân có thể do công tác đề phòng

hạn chế tổn thất tại các dự án vừa và nhỏ này không được chú trọng và quan tâm đúng mức; mặt khác các nhà thầu đảm nhiệm việc thi công không có nhiều kinh nghiệm trong các dự án tương tự.

- Bảo hiểm cho máy móc thiết bị chủ thầu vẫn là một trong những loại hình rủi ro cao tại thị trường Việt Nam, sau 02 vụ tổn thất toàn bộ cầu cảng năm 2006. Số liệu thống kê của Vina Re cho thấy tỷ lệ tổn thất của loại hình bảo hiểm này sau hơn 10 năm cấp đơn đã lên tới 160% (chưa kể vụ tổn thất cầu ở Cửa Ông ngày 06/08/2008)

- Ngoài nguyên nhân gia tăng tích tụ rủi ro sau thời gian phát triển liên tục của thị trường, chất lượng khai thác bảo hiểm gốc (bao gồm cả trình độ của cán bộ khai thác lẫn hệ thống quản lý rủi ro) của một số công ty trong thị trường đã bộc lộ rõ dấu hiệu đáng lo ngại đặc biệt khi những vụ tổn thất khá lớn xảy ra lại thuộc những đơn được tự động chào qua hợp đồng cố định. Yếu tố này làm càng làm giảm khả năng kiểm soát rủi ro từ các nhà TBH đồng thời làm xấu đi kết quả của các hợp đồng cố định. ■



Thị trường bảo hiểm **TÀI SẢN** Việt Nam 2008

Đào Mạnh Dương
Phó phòng Phi Hàng Hải - VINARE

Tình hình thị trường bảo hiểm thế giới

Năm 2008 có thể được xem là một năm đầy thử thách với nền kinh tế toàn cầu. Cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu từ Mỹ vào những tháng cuối năm 2007 đã nhanh chóng ảnh hưởng đến hầu hết các nền kinh tế trên thế giới trong năm 2008 và hiện vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc. Hàng loạt các tập đoàn lớn của Mỹ đã phá sản hoặc bị sáp nhập như Lehman Brothers, Merrill Lynch... Tập đoàn bảo hiểm lớn nhất thế giới là AIG cũng đã gặp những khó khăn về tài chính và buộc phải nhờ đến sự hỗ trợ của Ngân hàng trung ương Mỹ (FED). Các tập đoàn kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm quốc tế lớn cũng đã không tránh khỏi những tác động tiêu cực của tình hình kinh tế thế giới. Các nhà nhận tái bảo hiểm quốc tế lớn như Munich Re, Swiss Re, Hannover Re.... đều thông báo những kết quả kinh doanh thua lỗ trong năm 2008 (Swiss Re thông báo kết quả quý 3/2008 lỗ 308 triệu CHF, kết quả kinh doanh của Munich Re trong quý



3/2008 cũng chỉ đạt 12 triệu Euro giảm đến 99% so với con số 1,2 tỷ Euro của cùng kỳ năm ngoái, Hannover Re thông báo kết quả quý 3/2008 lỗ đến 395 triệu Euro kết quả thua lỗ đầu tiên của tập đoàn này kể từ năm 2005) do những thua lỗ trong hoạt động đầu tư tài chính cũng như tổn thất thiên tai gia tăng.

Tình hình tổn thất thiên tai trên thế giới tiếp tục có chiều hướng gia tăng trong năm 2008. Một số tổn thất thiên tai lớn được ghi nhận trong năm là cơn bão Ike (ước tổn thất bảo hiểm khoảng từ 7 đến 14 tỷ USD), cơn bão Gustav (khoảng 4 tỷ USD), bão tuyết ở Trung Quốc (1,3 tỷ USD), bão tuyết ở khu vực Bắc Âu (1,4 tỷ USD)... Chỉ riêng tại thị trường Mỹ, các tổn thất bảo hiểm thiên tai cho 9 tháng đầu năm 2008 đã lên tới 21 tỷ USD, tăng 350% so với cùng kỳ năm 2007.

Với những khó khăn chung của thị trường tái bảo hiểm quốc tế, mùa tái tục 2008/2009 đã trở thành một trong những mùa tái tục khó khăn nhất đối với các công ty bảo hiểm trong gần một thập kỷ qua. Các nhà nhận tái bảo hiểm đã thắt chặt hơn các điều kiện điều khoản cũng như tăng phí bảo hiểm (kể cả đối với các hợp đồng có kết quả lãi) để tìm kiếm các khoản lợi nhuận nghiệp vụ trong bối cảnh đầu tư thua lỗ và những khó khăn trên thị trường vốn.

Tình hình thị trường Việt nam.

Doanh thu phí bảo hiểm thị trường bảo hiểm cháy Việt Nam ước đạt khoảng 63 triệu USD, tăng khoảng trên 20% so với năm 2007.

Số lượng các công ty bảo hiểm



phi nhân thọ trên thị trường tiếp tục tăng nhanh chóng trong năm qua với sự góp mặt của các công ty thuộc nhiều thành phần kinh tế như công ty 100% vốn nước ngoài (Fubon, Mitsui) hay các công ty bảo hiểm chuyên ngành như bảo hiểm hàng không (VNI), bảo hiểm than khoáng sản (SVIC). Với chính sách mở cửa thị trường, số lượng các công ty bảo hiểm được dự đoán là sẽ còn tiếp tục tăng nhanh trong thời gian tới.

Tình hình khai thác trên thị trường vẫn chưa có những dấu hiệu chuyển biến tích cực trong năm 2008. Cạnh tranh hạ phí phí kỹ thuật, mở rộng điều kiện điều khoản vẫn là những vấn đề nan giải của thị trường trong suốt thời gian qua. Tình trạng cạnh tranh không chỉ diễn ra đối với các dịch vụ loại tốt như văn phòng, khách sạn mà kể cả các dịch vụ có độ rủi ro cao như dệt may, da giày (tỷ lệ phí cho nhóm ngành hàng này đã xuống thấp



nhất tới 0,04% cho đơn mọi rủi ro, trong khi theo biểu phí của Bộ tài chính, tỷ lệ phí trung bình của loại hình này trung bình trong khoảng từ 0,28% đến 0,4%). Trên thực tế, việc hạ phí bảo hiểm thực chất không dựa vào chất lượng thực tế của rủi ro mà phần nhiều bị chi phối bởi yếu tố thương mại. Có thể nhận định rằng chừng nào những yếu tố bên ngoài như quy mô hoạt động hoặc doanh thu phí bảo hiểm vẫn được đặt lên trên tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh thì khó có thể giải quyết được một cách dứt điểm tình trạng cạnh tranh phi kỹ thuật trên thị trường như trong thời gian vừa qua.

Có thể nói bảo hiểm cháy là một trong những nghiệp vụ nhận được nhiều sự quan tâm nhất trong thời gian vừa qua. Không chỉ được sự hỗ trợ về mặt pháp lý (thông qua Nghị định 130 và Quyết định 28 của Chính phủ về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc) mà bảo hiểm cháy ngày càng nhận được sự quan tâm của khách hàng. Tình hình tổn thất gia tăng

trong thời gian vừa qua đã phần nào nâng cao nhận thức của khách hàng đối với bảo hiểm tài sản. Chi phí mua bảo hiểm đã được xem là một khoản chi phí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Nghị định 130 của Chính phủ và Quyết định 28 của Bộ Tài chính về cháy nổ bắt buộc luôn được kỳ vọng là một nhân tố quan trọng cho sự tăng trưởng và phát triển lành mạnh của thị trường. Trên thực tế không thể phủ nhận được những tác động tích cực của các văn bản này đối với thị trường bảo hiểm cháy Việt Nam trong 2 năm qua. Tuy nhiên với con số doanh thu bảo hiểm cháy nổ bắt buộc chỉ là hơn 51 tỷ VND năm 2007 và gần 70 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2008 thì rõ ràng các bên liên quan (cơ quan quản lý, các công ty bảo hiểm, công an PCCC...) sẽ còn rất nhiều việc phải làm để các văn bản trên thực sự phát huy được vai trò đòn bẩy cho sự phát triển của thị trường.

Trong khi tình hình khai thác

trên thị trường vẫn chưa có những dấu hiệu chuyển biến đáng kể thì tình hình tổn thất trong năm qua lại vẫn tiếp tục diễn biến theo chiều hướng xấu. Trong năm 2008, đặc biệt là những tháng cuối năm, tình hình cháy nổ trên cả nước diễn ra hết sức phức tạp. Tính đến tháng 12/2008, trên cả nước đã xảy ra 1.683 vụ cháy làm chết 52 người, bị thương 186 người, thiệt hại về tài sản hơn 600 tỷ VND. Nguyên nhân chủ yếu của các vụ cháy vẫn tiếp tục là ý thức phòng cháy chữa cháy chưa cao, các trang thiết bị chống và chữa cháy không đảm bảo yêu cầu. Có thể nói chưa bao giờ nguy cơ cháy nổ lại rình rập và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như cuộc sống của người dân như trong thời gian vừa qua. Cùng với tình hình cháy nổ diễn biến phức tạp trong năm 2008 thì các tổn thất bảo hiểm cũng tiếp tục chiều hướng gia tăng cả về số vụ và mức độ tổn thất. Trong năm 2008 đã xảy ra một số vụ tổn thất lớn nghiêm trọng như vụ cháy tại công ty dệt may Chongshing (ước tổn thất 3 triệu USD), công ty VMET (ước tổn thất 3 triệu USD), công ty dệt may Sông Ngân (1,35 triệu USD), vụ cháy cụm kho Sacombank (ước tổn thất 1,8 triệu USD), công ty dệt may Shint BVT (ước tổn thất 2,2 triệu USD), vụ cháy tại công ty Poh Huat (ước tổn thất 2,5 triệu USD), công ty đồ gỗ Lode Star (ước tổn thất 2,3 triệu USD),... Đặc biệt đầu tháng 11/2008 trận mưa lũ lịch sử tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc cũng đã gây những thiệt hại lớn về người và tài sản cho nền kinh tế. Trận mưa được coi là lớn nhất trong vòng 35 năm này đã làm 22 người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế hơn 3.000 tỷ đồng (chủ

tính riêng cho khu vực Hà Nội). Các công ty bảo hiểm Việt Nam cũng đã chịu những thiệt hại nặng nề sau trận lụt lịch sử trên với hơn 30 tỷ đồng tiền bồi thường cho bảo hiểm xe cơ giới. Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ, tổn thất bảo hiểm tài sản do trận lụt trên gây ra là khoảng 70 - 80 tỷ đồng (cho riêng khu vực Hà Nội).

Tình hình tổn thất diễn ra theo chiều hướng đáng lo ngại trong những năm vừa qua lại một lần nữa đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ của các công ty bảo hiểm gốc với khách hàng và các nhà nhận tái bảo hiểm trong việc xây dựng chương trình quản lý rủi ro, tư vấn cho khách hàng các biện pháp để phòng hạn chế tổn thất (nâng cấp, trang bị trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, vệ sinh công nghiệp, quá trình sản xuất, lưu kho...). Tổn thất thiên tai qua trận lụt tại Hà Nội và các tỉnh miền Bắc là một cảnh báo nghiêm trọng về việc buông lỏng quản lý trong khai thác và kiểm soát các rủi ro thiên tai trước những diễn biến bất thường của thời tiết. Cần



xác định bảo hiểm là bước đầu tiên để chuyển giao các rủi ro, giảm bớt gánh nặng cho nền kinh tế. Các doanh nghiệp bảo hiểm và khách hàng cần nhận thức được tầm quan trọng của bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với hoạt động của doanh nghiệp và nền kinh tế. Với các doanh nghiệp bảo hiểm thì việc kiểm soát chặt chẽ việc khai thác rủi ro thiên tai, đánh giá đúng và đủ dự phòng bồi thường cho rủi ro này là một trong những yêu cầu tối quan trọng đối sự an toàn trong hoạt động kinh doanh. Như đã trình bày trong rất nhiều bản phân tích đánh giá thị trường, việc làm cần thiết trước mắt hiện

nay là tách bạch phí bảo hiểm cháy và bảo hiểm rủi ro thiên tai để tiến đến xây dựng một biểu phí riêng biệt và mang tính bắt buộc cho toàn thị trường. Đây có thể được xem là bước đầu tiên trong việc hình thành một quỹ dự phòng cho rủi ro thiên tai. Việc hình thành một pool về bảo hiểm thiên tai (Nat Cat Pool) để đảm bảo an toàn cho hoạt động kinh doanh của các công ty bảo hiểm cũng là một giải pháp cần được nghiên cứu để đối phó với sự gia tăng về tần suất cũng như mức độ của các tổn thất thiên tai trong thời gian tới. ■



Tình hình thị trường bảo hiểm năng lượng thế giới

Diễn biến thị trường

Những tuần cuối cùng của quý 3/2008 đã bị rung chuyển bởi những sự kiện có tác động lớn đến thị trường bảo hiểm năng lượng trong năm 2009. Đó là tác động của hai cơn bão rất mạnh: Gustav và Ike ở vịnh Mehicô; sự chao đảo của thị trường tài chính bắt đầu bằng việc ngân hàng Lehman Brothers nộp đơn xin phá sản với những khoản thua lỗ hàng tỉ USD; sự tiếp quản vội vàng Ngân hàng Merrill Lynch của Ngân hàng Mỹ (Bank of America) và chương trình trợ gói cứu trợ tài chính đối với Tập đoàn bảo hiểm quốc tế AIG của chính phủ Mỹ cũng như việc Ngân hàng Lloyds mua lại HBOS (Halifax Bank of Scotland) - ngân hàng cho vay lớn nhất nước Anh với giá 12 tỷ bảng Anh.

Hậu quả là thị trường bảo hiểm năng lượng đã đảo chiều và đang trở nên "cứng hơn" trên khắp tất cả các vùng địa lý và trong mọi loại hình nghiệp vụ bảo hiểm. Xu hướng này sẽ tiếp tục lan tỏa sang quý I năm 2009.

Động lực thúc đẩy có ý nghĩa quan trọng nhất đối với thị trường này là cuộc khủng hoảng tài chính lan rộng, cộng thêm với quy mô và mức độ của tổn thất mà thị trường phải gánh chịu trong năm 2008, sự tàn phá do cơn bão Ike gây ra và khó khăn trong việc thu xếp tái bảo hiểm, tất cả sẽ dẫn tới sự sụt giảm chắc chắn và đáng kể năng lực bảo hiểm.

Tình hình tổn thất

Sau năm 2006 gần như không có

BẢO HIỂM Dầu khí 2008

Trần Minh Tuấn
Trưởng phòng TBH Dầu khí
(VINARE)



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

tổn thất, các tổn thất phi thiên tai lại bắt đầu có xu hướng tăng lên trong năm 2007 và năm 2008.

Các tổn thất phi thiên tai của thị trường năng lượng trong năm 2008 cho đến nay ước tính khoảng 2 tỷ USD, bao gồm cả gần 800 triệu USD của các tổn

thất xây dựng (một số tổn thất được thông báo trong năm 2008 nhưng lại thuộc các năm nghiệp vụ trước đây).

Các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm do hai cơn bão Gustav và Ike ước tính lên tới 3 tỷ USD, đưa tổng số tổn thất thuộc phạm

vi bảo hiểm trong năm 2008 lên hơn 5 tỷ USD. Với số phí bảo hiểm của thị trường bảo hiểm dầu khí phần thưởng nguồn thu được trên toàn thế giới trong năm 2008 khoảng 2,5 tỷ USD, thị trường này có thể phải chịu một khoản lỗ khoảng 2,5 tỷ USD.

Các tổn thất năng lượng thương mại/ngoài khơi lớn năm 2008 (> 10 tr. USD)

Đơn vị tính: Tr. USD

Ngày	Sự kiện	Địa điểm	Tổn thất
10/2007 (sẽ bồi thường năm 2008)	Thời tiết bão tố/sụp đổ giàn khoan do giếng phụt (bao gồm cả thiệt hại vật chất giàn khoan và giàn cố định)	Giếng ngoài khơi México	350
Tháng 1	Tổn thất xây dựng	Dự án dưới biển – Biển Bắc	196,1
Tháng 1	Giếng phụt	Ngoài khơi Thái Lan	40
Tháng 1	Giếng phụt	Giếng trên đất liền ở Louisiana	35
Tháng 1	Hư hỏng khớp nối giàn ống đứng	Tàu khoan ngoài khơi Na Uy	35
Tháng 2	Tổn thất xây dựng	Dự án dưới biển của Ấn Độ	60
Tháng 2	Lật	Thiết bị bên trên trên sà lan ngoài khơi Ấn Độ	30
Tháng 4	Giếng bị thiệt hại do h/d. khoan	Giếng ngoài khơi Libi	170
Tháng 5	Hư hỏng cơ khí	Giàn nĩa nổi nĩa chìm ngoài khơi Angola	57
Tháng 5	Giếng phụt	Giếng ngoài khơi Qatar	55
Tháng 6	Giếng phụt	Giếng ở vịnh México	25,2
Tháng 6	Tổn thất xây dựng	Dự án dưới biển của Ấn Độ	27,5
Tháng 6	Tổn thất xây dựng	Dự án dưới biển của Ấn Độ	35
Tháng 9	Bão Gustav	Giàn/thiết bị khoan ngoài khơi vịnh México	168
Tháng 9	Bão Ike	Giàn/thiết bị khoan - vịnh México	3.649,5
Tháng 10	Thời tiết bão tố	Xuồng nâng rơi xuống biển	57
Chưa biết	Tổn thất xây dựng	Dự án dưới biển của Indonéxia	115 (ước)
Chưa biết	Tổn thất xây dựng	Dự án dưới biển của Malaysia	75 (ước)
Chưa biết	Tổn thất xây dựng	Dự án dưới biển của Đài Loan	60 (ước)
Chưa biết	Tổn thất xây dựng	Dự án dưới biển của Iran	55 (ước)
Các tổn thất từ 10 đến 20 triệu USD			463,7
Tổng số tiền tổn thất (đã biết) trong năm			5.759
<i>Nguồn: LPL sưu tập từ nguồn dữ liệu thị trường</i>			

Thị trường tái bảo hiểm

Thị trường tái bảo hiểm đang phải đương đầu với các tổn thất lớn do cơn bão Ike, và giống

như phần còn lại của thế giới tài chính, cũng đang bị lỗ từ các danh mục đầu tư. Do đó, thông điệp của các công ty tái bảo hiểm là tích cực ủng hộ chính

sách điều hòa chứ không thỏa hiệp.

Munich Re đã diễn tả kỳ vọng của họ trong năm 2009: "Từ nay

trở đi chúng ta có một thị trường “cứng” và “mức phí giờ đây sẽ tăng lên đáng kể”.

Tiếp theo lời phát biểu này là thông cáo báo chí của Munich Re nêu rõ kể từ đầu tháng 9, mười công ty bảo hiểm lớn nhất trên thế giới đã mất hơn 1/4 giá trị thị trường của họ và “căn cứ vào sự thâm hụt vốn của nhiều công ty bảo hiểm, tầm quan trọng của tái bảo hiểm như là công cụ vốn thay thế đang tăng lên.”

Tái bảo hiểm phi tỷ lệ có thể sẽ khan hiếm, vì các công ty tái bảo hiểm phải đánh giá lại bản chất của sản phẩm này; và nhiều công ty bảo hiểm gốc sẽ thăm dò các hình thức thu xếp tái bảo hiểm mới hoặc số thành.

Các công ty tái bảo hiểm chấp nhận tái bảo hiểm phi tỷ lệ chắc chắn sẽ áp đặt mức bồi thường tự giữ lại tăng rất cao, cùng với việc tăng phí tái bảo hiểm, chỉ ít là đối với phạm vi bảo hiểm thiên tai. Một số nghiệp đoàn bảo hiểm Lloyd's đã áp dụng mức bồi thường tự giữ lại cao, nhưng với một số mức bồi thường tự giữ lại này, kết hợp với phí tái bảo hiểm của sản phẩm, có thể khiến họ phải rút khỏi loại hình tái bảo hiểm này, làm giảm mạnh năng lực bảo hiểm cần thiết.

Năng lực bảo hiểm

Dự báo năng lực bảo hiểm rủi ro bão ở vịnh México có thể giảm đến 50% ngay cả khi không có nhiều công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm rút lui khỏi loại hình bảo hiểm này. Nếu một số công ty lựa chọn rút khỏi thị trường do thái độ hoài



ngại về công tác quản lý của loại nghiệp vụ bảo hiểm, về nhu cầu tái bảo hiểm, hoặc về lý do nào khác thì dĩ nhiên năng lực bảo hiểm thậm chí sẽ giảm nhiều hơn nữa.

Thị trường năng lượng năm 2009:

Những dấu hiệu gần đây cho thấy thị trường năng lượng sẽ cố gắng đạt được các mục tiêu dưới đây trong mùa tái tục năm 2009:

- Tăng mạnh phí bảo hiểm ở vịnh México;
- Thúc đẩy tăng phí bảo hiểm trên quy mô quốc tế;
- Thúc đẩy tăng mức miễn thường trên mọi phương diện, với việc tăng nhiều lần mức miễn thường rủi ro bão ở vịnh México;
- Thận trọng với các điều kiện bảo hiểm phạm vi rộng, đặc biệt liên quan đến vịnh México;

• Cắt giảm mạnh phạm vi bảo hiểm Không chế giếng (vịnh México);

• Bất đắc dĩ phải nhận bảo hiểm Mất thu nhập (LOPI), đặc biệt là bảo hiểm Mất thu nhập bất ngờ (CLOPI)

Tình hình thị trường bảo hiểm Dầu khí Việt Nam

Đặc trưng của thị trường bảo hiểm dầu khí Việt Nam năm 2008 là hầu hết các đơn bảo hiểm đều được tái tục hoặc mở rộng thời hạn bảo hiểm với các nhà đứng đầu bảo hiểm hiện hữu để được hưởng những lợi ích mà chu kỳ thị trường thuận lợi mang lại trong hơn nửa đầu năm 2008 như điều khoản/điều kiện giữ nguyên không thay đổi, phí bảo hiểm giảm thông qua các khoản chiết khấu do tiếp tục bảo hiểm, hoàn trả phí trong trường hợp không có tổn thất, ...

Nhìn chung, năm 2008 số lượng các đơn bảo hiểm tìm kiếm và thăm dò dầu khí ngoài khơi Việt Nam không biến động nhiều so với năm trước, ngoại trừ đơn bảo

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

hiểm thăm dò cho Arrow Global CBM Pty Ltd. tại bốn trũng Hà Nội, Quad Energy SA tại Tiền Hải, Thái Bình. Các hoạt động khai thác dầu khí chủ yếu vẫn tập trung ở các mỏ đã và đang ở giai đoạn phát triển như mỏ Bạch Hổ, Rồng, Rạng Đông, Hồng Ngọc, Sư Tử Vàng, Nam Côn Sơn, Rồng Đỏ và Bunga Kekwa tại khu vực biển chồng lấn giữa Việt Nam và Malaysia ...

Năm 2008 cũng đã chứng kiến

hai dự án xây dựng ngoài khơi khá lớn nhằm phục vụ cho việc mở rộng và phát triển hoạt động của mỏ dầu khí. Đó là dự án xây lắp giàn thiết bị đầu giếng, cáp và đường ống dưới biển ở mỏ Sư Tử Đen Tây Bắc, lô 15-1 của Công ty cùng điều hành Cửu Long với tổng giá trị ước tính hơn 195 triệu USD. Tiếp đó là dự án xây lắp 02 giàn thiết bị đầu giếng, thiết bị phân trên và hệ thống đường ống nội mỏ tại mỏ Chìm Sáo, lô 12W của Công ty dầu

Premier với tổng giá trị ước tính 223 triệu USD.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, tổng doanh thu phí bảo hiểm của nghiệp vụ dầu khí tại thị trường Việt Nam trong năm nghiệp vụ 2008 tính đến ngày 31/12/2008 đạt khoảng 38,4 triệu USD, tăng gần 40% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2008 cũng là năm có doanh thu phí bảo hiểm đứng hàng thứ hai, chỉ sau năm kỷ lục 2006.

PHÂN BỐ DOANH THU PHÍ THEO LOẠI HÌNH BẢO HIỂM
(Theo năm nghiệp vụ tính đến ngày 31/12/2008)



Tình hình tổn thất:

Trong năm 2008 (tính đến 31/12), đã có 09 vụ tổn thất xảy ra với tổng số tiền dự phòng bồi thường ước tính lên hơn 14 triệu USD. Các tổn thất này phát sinh từ các đơn bảo hiểm thuộc năm nghiệp vụ 2006 (3 vụ), 2007 (1 vụ) và 2008 (5 vụ).

Năm Ng/vụ	Người được BH	Ngày xảy ra tổn thất	Sự kiện	Ước BT (Tr. USD)
2006	Côn Sơn JOC	13/03/2008	Thiệt hại thiết bị neo	0,60
2006	Talisman	03/07/2008	Thiệt hại giàn ống đứng treo	*
2006	JVPC	27/08/2008	Thiệt hại đường ống P14 trong quá trình XD tại mỏ Rạng Đông	10,56
2007	HL-HV	30/08/2008	Hư hỏng cân cầu	*
2008	PVEP	19/08/2008	Đường ống Ø13" rơi xuống biển	*
2008	VSP	06/09/2008	Đứt dây cáp cân cầu trên Sà lan "Côn Sơn"	3,00
2008	PVEP	21/11/2008	Sự cố máy phát điện diesel Bergen No. 4	*
2008	Trường Sơn JOC	16/12/2008	Tổn thất thiết bị khoan	*
2008	MODEC	Chưa biết	Sự cố 03 máy phát điện diesel	*
TỔNG CỘNG				14,16

* Chưa có thông báo về số tiền bồi thường dự phòng

So với cùng kỳ năm trước, số vụ tổn thất xảy ra trong năm 2008 tăng 04 vụ, tuy nhiên số tiền dự phòng bồi thường lại giảm tới gần 20 triệu USD

Số liệu thống kê tổn thất từ năm 1995 đến nay cho thấy năm 2008 là năm có số tiền dự phòng bồi thường lớn nhất lên tới 10,56 triệu USD đối với loại hình bảo hiểm xây dựng ngoài khơi.

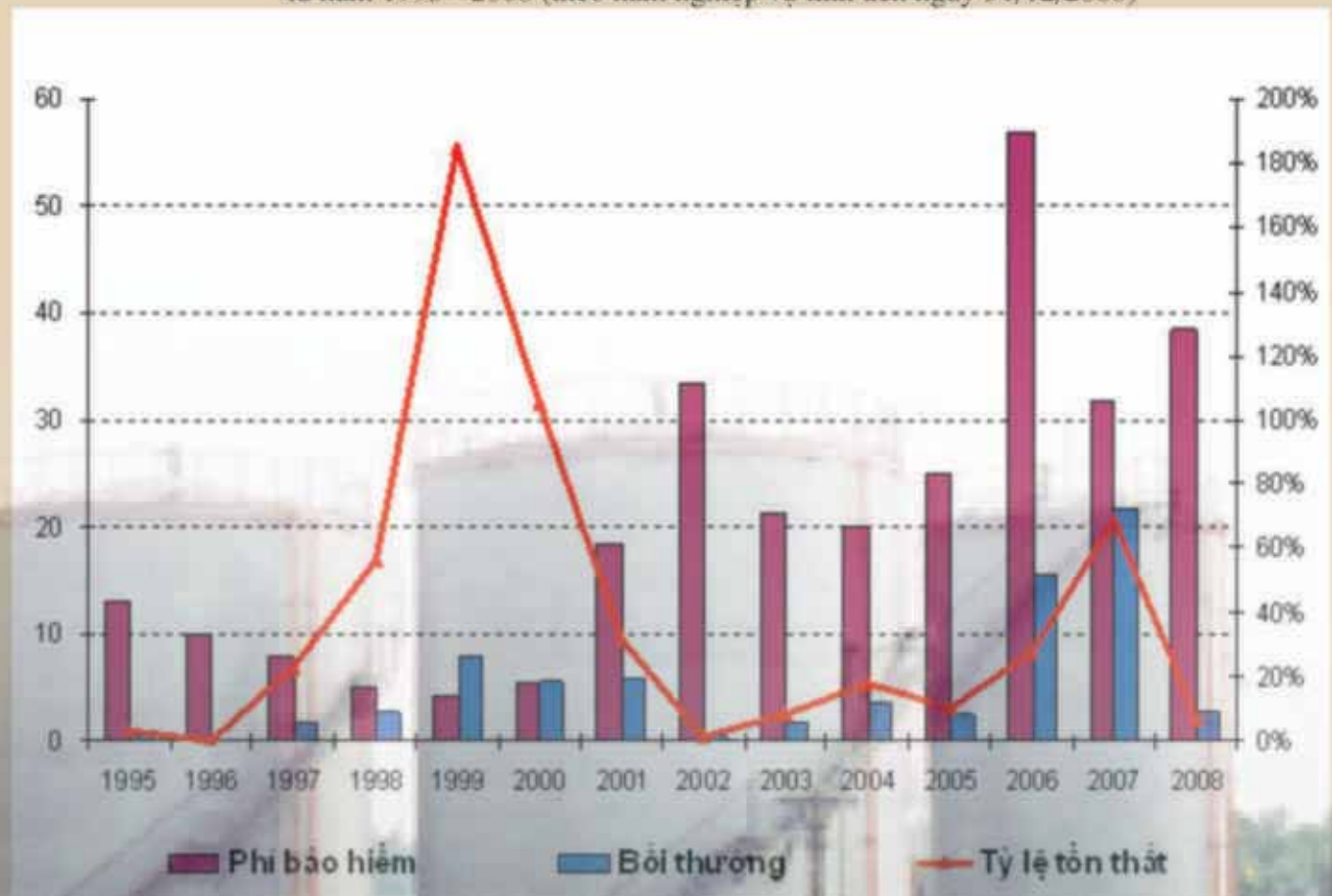
Công tác bồi thường trong năm 2008 chủ yếu tập trung giải quyết 03 vụ tổn thất thuộc năm nghiệp vụ 2006 và 2007, đặc

biệt là sự cố giếng phụt ngầm xảy ra ngày 24/9/2007 của công ty cùng điều hành Hoàn Vũ với số tiền bồi thường gần 21 triệu USD. Việc giải quyết bồi thường kịp thời cho Hoàn Vũ JOC, Talisman và Modec đã giúp cho người được bảo hiểm nhanh chóng phục hồi sản xuất, cân đối được hoạt động tài chính.

Tính đến 31/12/2008, tổng số tiền dự phòng bồi thường của các vụ tổn thất chưa giải quyết từ năm 2001 còn hơn 17 triệu USD. Tỷ lệ tổn thất trung bình từ năm 1995 đến nay là 25%.■



PHÍ BẢO HIỂM VÀ TỔN THẤT CỦA NGHIỆP VỤ DẦU KHÍ VIỆT NAM
từ năm 1995 - 2008 (theo năm nghiệp vụ tính đến ngày 31/12/2008)



TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM Hàng không 2008



Tình hình bảo hiểm hàng không thế giới

Tình hình chung

Kỳ tái tục tháng 12 năm 2008 cho thấy xu hướng thị trường cũng đã được dự đoán từ lâu đang ngày càng trở nên hiện thực hơn, mặc dù mức độ chưa được như mong đợi. Hầu hết các hãng hàng không tái tục trong tháng 12 năm 2008 đều có phí bảo hiểm thân và trách

nhệm tăng so với năm trước. Đây là một sự thay đổi khá lớn so với năm 2007, khi phí bảo hiểm thân và trách nhiệm giảm 11%.

Một điều đáng lưu ý là phí bảo hiểm tăng không chỉ đối với các hãng hàng không có tổn thất lớn hoặc có sự gia tăng đáng kể về giá trị đội bay và lưu lượng

Nguyễn Thị Thoa
Phó phòng TBH Hàng không
(VINARE)

hành khách. Tuy nhiên, nếu không tính 5 hãng hàng không tái tục trong tháng 12 có phí bảo hiểm tăng gấp ba lần mức tăng trung bình trong tháng do có tình hình tổn thất xấu, thì phí bảo hiểm thân và trách nhiệm trong tháng 12 cũng chỉ tăng 1%. Như vậy, mặc dù phí thị trường có tăng hơn, nhưng mức độ chỉ rất khiêm tốn mà thôi.

Tình hình tăng/giảm phí năm 2008

	Thay đổi giá trị đội bay (%)	Thay đổi lưu lượng hành khách (%)	Phí bảo hiểm 2007 (triệu USD)	Phí bảo hiểm 2008 (triệu USD)	Tăng/giảm phí bảo hiểm (%)
Quý 1	+ 19	+ 34	24,45	27,41	+ 12
Quý 2	+ 20	+ 16	181,29	200,43	+ 11
Quý 3	+ 4	+ 6	266,89	274,03	+ 3
Tháng 10	+ 3	- 1	69,49	77,88	+ 12
Tháng 11	+ 10	+ 3	145,18	167,11	+ 15
Giữa tháng 12	+ 2	- 1	691,62	711,03	+ 3
2008 tính đến giữa tháng 12	+ 6	+ 3	1.378,91	1.457,89	+ 6

Giá dầu đã giảm xuống rất nhanh sau khi tăng đỉnh điểm vào mùa hè vừa qua, đây thực sự

là một cứu cánh cho các hãng hàng không đang phải vật lộn để chiếm lại được lòng tin của

khách hàng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, có thể có nhiều hãng hàng

không sẽ không đạt được tăng trưởng như kế hoạch dự kiến tại thời điểm tái tục hợp đồng 2007/2008. Như vậy, các nhà bảo hiểm sẽ không thu được lượng phí mà họ kỳ vọng khi tái tục, và vì thế, có thể sẽ áp đặt một mức phí tối thiểu đối với các hợp đồng 2008/2009 để đảm bảo có được một lượng phí ổn định hơn.

Năng lực nhận bảo hiểm

Tại thời điểm này, năng lực nhận bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm hàng không vẫn ở mức tương đối mạnh, đặc biệt đối với những dịch vụ lớn có tình hình tổn thất tốt. Chính năng lực bảo hiểm lớn này đã khiến các nhà bảo hiểm gặp khó khăn trong việc đẩy phí thị trường lên mức cao hơn như họ mong đợi. Tuy nhiên, năng lực nhận bảo hiểm rất có khả năng sẽ sụt giảm. Thị trường bảo hiểm hàng không gồm nhiều loại hình bảo hiểm và nhìn chung đều có lãi trong những năm gần đây, tuy nhiên lĩnh vực bảo hiểm cho các hãng hàng không là một lĩnh vực lớn và có rủi ro rất cao. Nếu các nhà bảo hiểm không thể có được lợi nhuận từ lĩnh vực này có thể khiến họ gặp khó khăn trong việc thu hút và duy trì năng lực cho toàn thị trường hàng không.

Tình hình tổn thất

Ước tổn thất trong năm 2008 khoảng 1.329 triệu USD, giảm hơn với con số 1.790 triệu USD trong năm 2007. Tổn thất hàng không thế giới trong năm 2008 giảm 26% so với năm 2007, và thấp hơn 1% so với trung bình giai đoạn 1996-2007, nhưng lại cao hơn 12% so với trung bình giai đoạn 2003-2007, do ngành hàng không

trong các năm 2003, 2004 có độ an toàn rất cao. Mức tiền bồi thường trung bình trong các năm gần đây cũng đã tăng lên, do các khiếu nại hàng không trước đây có thể được giải quyết ở các toà án địa phương, thì nay đã được tiến hành ở nước Mỹ, nơi có hệ thống pháp luật khoan hồng hơn. Tính chất kéo dài của các khiếu nại trách nhiệm hàng không, cùng với việc ngày càng có nhiều khiếu kiện được tiến hành ở nước Mỹ, đã khiến các nhà bảo hiểm hàng không phải thanh toán một số tiền bồi thường cao hơn nhiều so với dự kiến tổn thất ban đầu. Điều này đồng nghĩa với việc, những tổn thất đã xảy ra và đang được giải quyết có thể sẽ phát sinh chi phí cao hơn rất nhiều so với dự đoán ban đầu. Như vậy, số liệu tổn thất ước cho 4 năm trước đây sẽ vẫn tiếp tục thay đổi, và có thể có tác động bất ngờ tới các hợp đồng bảo hiểm của các hãng hàng không khi mà số tiền bồi thường cuối cùng được quyết định.

Xu hướng 2009

Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới đối với ngành hàng không sẽ khiến các hãng hàng

không phải giảm kế hoạch tăng trưởng đội bay cũng như lượng hành khách vận chuyển trong năm 2009. Điều này có nghĩa là trong năm tới, phí bảo hiểm hàng không có thể sẽ giảm, mặc dù các nhà bảo hiểm hàng không vẫn đang giữ quan điểm tăng tỷ lệ phí. Các hãng hàng không cần phải luôn sẵn sàng để đảm bảo phục hồi nhanh nhất khi có cơ hội, và các nhà chế tạo máy bay cũng đang tung ra các phương thức hỗ trợ tài chính trọn gói cho các hãng hàng không để ngăn chặn tình trạng sụt giảm quá lớn trong các đơn đặt hàng máy bay. Nếu đội bay vẫn tiếp tục tăng, thì phí bảo hiểm trung bình hy vọng cũng sẽ tiếp tục tăng trong năm 2009.

Rất khó có thể đánh giá tổng quát về xu hướng của thị trường bảo hiểm hàng không, bởi vì mỗi một phân đoạn được các nhà bảo hiểm đối xử khác nhau. Những hãng hàng không có lịch sử tổn thất tốt sẽ được đối xử tốt hơn, trong khi các hãng có nhiều tổn thất hoặc có các hoạt động bay trong các khu vực nhiều thử thách trên thế giới sẽ được đối xử nghiêm khắc hơn.



Các loại hình bảo hiểm hàng không khác

Loại hình bảo hiểm sân bay và người điều hành bay là loại hình được hưởng mức độ giảm phí nhiều nhất trên thị trường bảo hiểm hàng không. Tỷ lệ giảm phí của loại hình này trong năm 2008 là khoảng 6%, thấp hơn một chút so với tỷ lệ 7% trong năm 2007.

Loại hình bảo hiểm cho các nhà chế tạo máy bay lại được thị trường bảo hiểm hàng không đối xử tương đối nghiêm khắc, vì khi có một tổn thất hàng không xảy ra, khách hàng có thể khiếu kiện các nhà chế tạo máy bay trước khi khiếu kiện các hãng khai thác máy bay. Loại hình bảo hiểm này trong năm 2008 có phí tăng 2%, chủ yếu là do có sự tăng phí trong lĩnh vực bảo hiểm cho hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và đại tu (MRO). Nếu không tính loại hình MRO này, thì phí bảo hiểm cho lĩnh vực chế tạo máy bay này không tăng so với

năm 2007. Trong năm 2008, có ba nhà chế tạo máy bay tái tục với phí bảo hiểm tăng trên 40% do có tổn thất lớn. Nếu không tính ba nhà chế tạo này và loại hình MRO đã nói ở trên thì phí bảo hiểm trung bình của lĩnh vực chế tạo máy bay giảm 3% so với năm 2007.

Bảo hiểm cho các nhà cung cấp dịch vụ trong năm 2007 có phí giảm nhiều nhất trong toàn thị trường bảo hiểm hàng không với tỷ lệ giảm phí là 11%. Trong năm 2008, tỷ lệ giảm phí của loại hình bảo hiểm này là 6%.

Tình hình bảo hiểm hàng không ở Việt Nam

Tổng phí bảo hiểm của toàn thị trường hàng không Việt Nam năm 2008 đạt 38,8 triệu USD, trong đó phí của Vietnam Airlines là 13,8 triệu USD. Năm 2008 có sự gia tăng đột biến trong phí bảo hiểm hàng không là do chương trình bảo hiểm cho quá trình phóng vệ tinh VINASAT với tổng phí

21,3 triệu USD. Năm 2008 là năm có số tiền tổn thất lớn nhất trong lịch sử bảo hiểm hàng không ở Việt Nam, do có sự cố máy bay Boeing 777 của Hãng hàng không Việt Nam tại Nhật bản ngày 29/7/2008. Ước bói thường cho sự cố này tại thời điểm hiện tại là 29,7 triệu USD, bao gồm 2,7 triệu USD cho bảo hiểm mất khả năng sử dụng. Các nhà bảo hiểm đã thanh toán 17.450.000 USD cho sự cố này. Tổng tổn thất của Hãng hàng không Việt Nam trong năm 2008 ước khoảng 35 triệu USD, trong khi con số này trong năm 2007 và 2006 chỉ khoảng 3,6 triệu USD và 4,2 triệu USD. Tuy vậy, đã nhiều năm nay, Hãng hàng không Việt Nam không hề có tổn thất về người.

Các khách hàng hàng không khác ở Việt Nam đã nhiều năm liên tiếp không hề có tổn thất. Trong năm 2008 Jetstar Pacific chỉ có một số khiếu nại nhỏ về bảo hiểm tai nạn nhân viên tổ bay. Một số sự cố thân không thuộc phạm vi bảo hiểm, hoặc rơi vào hợp đồng của công ty dịch vụ mặt đất. Nhìn chung tình hình tổn thất của thị trường bảo hiểm hàng không ở Việt Nam cho đến thời điểm này vẫn ở mức tốt.

Hầu hết các hãng hàng không và các khách hàng hàng không ở Việt Nam đã tái tục hợp đồng 2008/2009. Tổng phí của toàn thị trường bảo hiểm hàng không tính đến thời điểm này đạt khoảng 19,6 triệu USD, trong đó phí của Hãng hàng không Việt Nam là 17,4 triệu USD, tăng gần 30% so với năm 2008.



TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU TRƯỚC ẢNH HƯỞNG CỦA KHỦNG HOẢNG KINH TẾ TOÀN CẦU VÀ MÙA TÁI TỤC

Đặng Giáng Hương
Phòng Hàng hải - VINARE

P&I 2009 - 2010

Tình hình thị trường hàng hải trong nước

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến tất cả các ngành trong nền kinh tế, trong đó ngành hàng hải chịu ảnh hưởng nặng nề. Ngành hàng hải đã chứng kiến cảnh giá cước vận tải biển “xuống dốc không phanh” khi giảm từ 30%- 90% trong vòng 3 tháng qua. Nhiều doanh nghiệp lớn hoạt động cầm cự, doanh nghiệp nhỏ đứng trước nguy cơ phá sản.

Giá cước giảm nhanh và quá thấp khiến nhiều doanh nghiệp trong ngành vận tải biển đang gặp khá nhiều khó khăn. Hiện nhiều nước các chủ tàu đã chọn phương án tránh thiệt hại nhất là cho tàu neo nghỉ không khai thác vì giá cước quá thấp, càng chạy sẽ càng lỗ. Thời điểm này, Vosco cũng khó khai thác hàng cho các tàu có trọng tải lớn.

Có thể nói các doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển nói chung và doanh nghiệp thành viên Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam



nói riêng đang ở giai đoạn cực kỳ khó khăn. Giá cước giảm quá nhiều đã đặt gánh nặng lên vai các chủ tàu. Tuy nhiên, cũng cần nói rằng, trong đợt giảm giá này, những doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển có truyền thống, bề dày kinh nghiệm và có quá trình phát triển bền vững như Vosco, Vitranchar, Vinaship... sẽ không bị ảnh hưởng nhiều.

Chịu ảnh hưởng nặng nề nhất trong đợt này chính là những doanh nghiệp mới nổi gần đây phát triển quá nóng. Nhiều doanh nghiệp đầu tư tàu một cách ào ạt, thiếu định hướng, thiếu nhận định thị trường dài hạn, bây giờ đang khổ vì thừa tàu mà thiếu hàng. Các doanh nghiệp cho thuê định hạn cũng không “thoát nạn”, đã có những

hợp đồng thuê định hạn bị hủy và những trường hợp như thế sẽ không dừng lại. Không có hàng, bên thuê thả hủy hợp đồng và chịu phạt một lần còn hơn kéo dài cả hợp đồng để rồi lỗ nặng.

Bên cạnh giá cước giảm mạnh, giá tàu biển cũng giảm không kém, lượng hàng hóa vận chuyển giảm càng làm cho tình hình tài chính của các doanh nghiệp vận tải khó khăn do vậy cũng sẽ ảnh hưởng tới bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu.

Tình hình chung một số Hội P&I quốc tế mùa tái tục 2009/2010

Các Hội P&I Quốc tế cũng không đứng ngoài vòng ảnh

hưởng khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Đầu tư tài chính là thu nhập chính của các hội P&I để bù lỗ cho xu hướng bồi thường ngày càng tăng đã bị ảnh hưởng nặng nề nhất do:

- Sự sụt giảm thị trường chứng khoán thế giới làm cho các khoản đầu tư chứng khoán (chiếm từ 20-40% tổng tài sản các Hội) giảm đi nhanh chóng.

- Sự sụt giảm của đồng EUR so với đồng USD.

- Thị trường nhà đất sụt giảm làm cho lợi nhuận đầu tư của các Hội giảm mạnh.

Tình hình tài chính của từng

Hội P&I đều rất khó khăn do vậy tất cả các Hội đều có chủ trương tăng phí cao hơn mùa tái tục năm 2008/09. Một số Hội đã yêu cầu phí đóng thêm cho các năm nghiệp vụ còn chưa đóng như: Hội WOE, Hội London, Hội Shipowners, ... Mức khấu trừ cũng là yếu tố các hội quan tâm, các Hội đều dự kiến tăng mức khấu trừ nhằm giảm bớt số lượng cũng như số vụ bồi thường. Tuy nhiên việc này sẽ gây khó khăn cho các hội viên vì các hội viên sẽ phải tự chịu mức khấu trừ cao hơn so với các năm trước trong khi tình hình tài chính của các chủ tàu cũng cực kỳ khó khăn.

Dưới đây là mức tăng chung của các Hội năm 2008/09 và 2009/10:

Hội P&I	2008		2009/10	
	P&I	FD&D	P&I	FD&D
American	20%	10%	7,5%	
Britannia	15%		12,5%	15%
Gard	10%		15%	20%
Japan	20%	0%	15%	
London	17,5%		15%	7,5%
North of England	17,5%	10%	17,5%	
Shipowners	0		10%	10%
Skuld	7,5%	7,5%	15%	
Standard	15%		15%	
Steamship	15%	15%	17,5%	15%
Swedish	15%		15%	
United Kingdom (UKDC)	17,5%		12,5%	
West of England *	15%	15%	10%	20,5%

Nhìn chung mức tăng chung của năm 2009/10 đều cao hơn so với năm 2008/09, trừ một số Hội thấp hơn như Hội LSSO, WOE là do các Hội này đã yêu cầu phí đóng thêm cho các năm nghiệp vụ 2006-2008.

Cuối tháng 1/2009, nhóm Hội quốc tế đã thông báo phí tái bảo hiểm cho các loại tàu năm 2009, nhìn chung phí năm 2009/10 đều tăng so với năm 2008/09 cụ thể như sau:

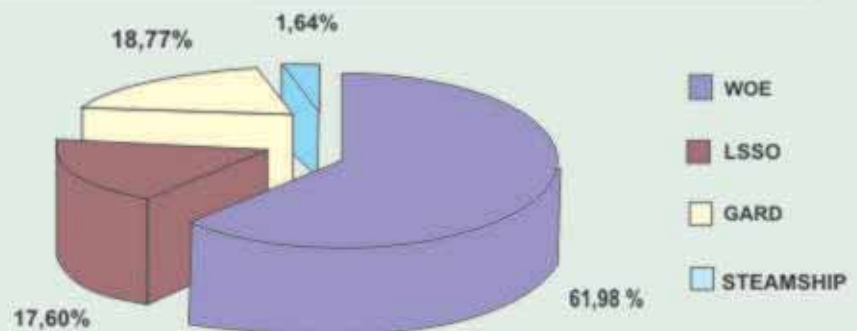
Loại tàu	2008/09 (USD/GT)	2009/10 (USD/GT)	Tăng (%)
Tàu chở dầu thô (dirty tanker)	0,7300	0,8079	10,67
Tàu chở dầu thành phẩm (Clean tanker)	0,3498	0,3667	4,83
Tàu hàng khô (Dry Cargo)	0,3196	0,3695	15,61
Tàu khách (Passenger)	1,4985	1,6026	6,95

Tình hình thị trường P&I Việt Nam

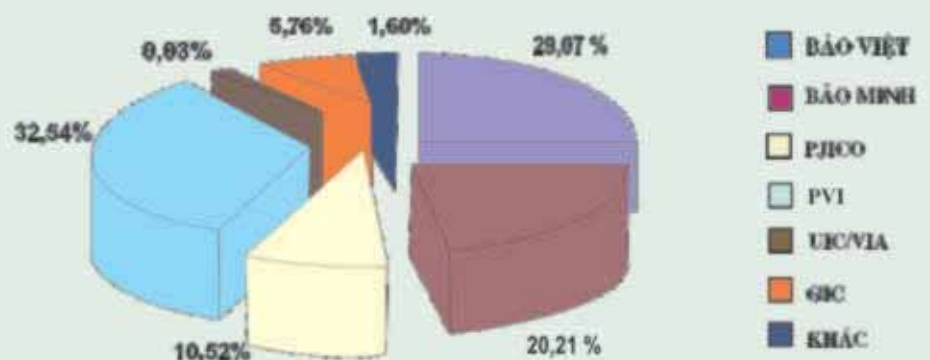
* Tình hình khai thác bảo hiểm P&I

Đến cuối tháng 12 năm 2008 số tàu tham gia bảo hiểm là 432 tàu tăng 8,1% so với năm 2007, số tấn dung tích đạt 3,84 triệu tấn tăng 19,25% so với năm 2007. Năm 2008 hàng loạt các tàu có dung tích lớn được giao và mới mua về như: PVT Dolphin, Vinashin Bay, VTC Planet, Sunny Viship, Vinalines Global, VSP Ruby, VSP diamond, Nosco Victory, Nosco Peace, Vosco Star, Petrolimex 11,...

Số Hội tham gia thị trường bảo hiểm P&I Việt Nam vẫn là :GARD, LSSO, Steamship Mutual, WOE tuy nhiên thị phần của các hội có thay đổi so với 6 tháng đầu năm.



So với 6 tháng đầu năm, số công ty tham gia nghiệp vụ P&I tăng 2 công ty đó là ABIC và MIC nâng số công ty khai thác bảo hiểm P&I tăng lên 11 công ty. Tuy nhiên, thị phần của các công ty mới còn rất nhỏ. Cụ thể thị phần các công ty theo tấn dung tích như sau:



BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM

Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Các Hội P&I cũng chịu tác động không nhỏ do sự sụt giảm lớn về thu nhập đầu tư dẫn đến ba trong số 4 Hội P&I tham gia thị trường Việt Nam đã yêu cầu phí đóng thêm cho các năm nghiệp vụ còn chưa đóng:

Trước đây Hội WOE đã gọi thêm 15% của phí đóng trước cho các năm 2004-2006, nay lại tiếp tục thông báo thu thêm phí các năm 2006, 2007, 2008 cụ thể như sau:

Năm 2006/07 : gọi thêm 20% của phí đóng trước thu vào 20/1/2009

Năm 2007/08 : gọi thêm 35% của phí đóng trước thu vào 20/8/2009

Năm 2008/09 : gọi thêm 45% của phí đóng trước chia làm hai kỳ 20/1/2010 và 20/8/2010.

Tiếp theo là Hội LSSO gọi thêm phí đóng thêm cho một số năm chưa đóng từ 2006, 2007, 2008 cho cả P&I and FD&D cụ thể như sau:

- 2006/07: 35% trên tổng phí dự kiến (ETC) thu vào tháng 12/2008

- 2007/08: 35% của ETC, thu tháng 5/2009

- 2008/09: 25% của ETC, thu tháng 12/2009

Đến tận cuối tháng 1/2009, Hội Steamship Mutual thông báo phí đóng thêm cho các năm nghiệp vụ từ 2006 đến 2008 cụ thể như sau:

- 2006/07: gọi thêm 12.5% thu vào 20/05/2009

- 2007/08: gọi thêm 14% chia làm 2 kỳ 7% vào 20/8/09 và 7% vào 20/05/2010

- 2008/09: gọi thêm 20% chia làm 2 kỳ 10% vào 20/8/09 và 10% vào 20/08/2010

Việc ba hội P&I chiếm thị phần lớn ở thị trường Việt nam yêu cầu gọi thêm phí đóng thêm sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính của các chủ tàu và các doanh nghiệp bảo hiểm.

*** Tình hình bồi thường**

Tình hình bồi thường 6 tháng cuối năm cũng không mấy khả quan so với 6 tháng đầu năm với hàng loạt các vụ tổn thất lớn xảy ra cụ thể như sau:

Tàu Quốc Tử Giám đắm và với tàu "Genco Hunter" tại Singapore ngày 7/8/2008, bên khiếu nại yêu cầu số tiền là 4,5 triệu USD sau khi đã trừ đi phần thiệt hại của tàu Quốc Tử Giám. Hội WOE, phối hợp với các bên liên quan đang tiến hành giới hạn trách nhiệm theo luật Singapore là khoảng 1,6 triệu USD

Tàu Phúc Hai Star bị hỏng hàng gạo tại cảng Harcourt và Lagos ngày 9/10/2008, bên khiếu nại

yêu cầu số tiền là 783,122 đô la mỹ. Hội WOE đã phải ký thư bảo lãnh 633.122 USD cho bên khiếu nại

Tàu Neptune Star thiếu và hỏng hàng gạo ngày 5/11/2008 tại cảng Conakry, chủ hàng đã bắt giữ tàu, Hội GARD đã phải ký thư bảo lãnh trị giá 900.000 USD để giải phóng tàu. Hội GARD và các bên liên quan đã thương lượng và trả cho người người khiếu nại mức bồi thường là 500.000 USD.

Tàu Vinalines Saigon bị ngập nước vào hạm hàng ngày 25/5/2008 tại Mundra Ấn độ. Theo số liệu của Hội London số tiền bồi thường ước cho phần hàng hóa là gần 2,3 triệu USD và cho tổn thất chung là 200.000 USD.

Mùa tái tục P&I đang đến, tình hình bồi thường vẫn có xu hướng đi lên, tình hình kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục, dự đoán năm 2009 vẫn là năm kinh tế toàn cầu còn nhiều khó khăn. Mùa tái tục P&I năm nay sẽ là mùa tái tục khó khăn đối với tất cả các bên Hội P&I, các công ty vận tải, và các công ty bảo hiểm tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu ở Việt Nam.■



BẢO HIỂM Hàng hoá



2008

Mai Xuân Dũng
Phó phòng Hàng Hải - VINARE

Tình hình kinh tế - xã hội trong nước cũng như trên toàn thế giới diễn ra phức tạp trong suốt năm 2008. Khủng hoảng tài chính phát sinh từ Mỹ đã lan rộng và ảnh hưởng đến các công ty bảo hiểm lớn như AIG, Swiss Re, Munich Re.... Việt nam cũng đã bị ảnh hưởng lớn từ cuộc khủng hoảng này. Chỉ tiêu GDP của Việt Nam đã liên tục được điều chỉnh giảm, tuy nhiên đã không thể về đích. Cả năm 2008, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam là 6,23%, chỉ số lạm phát ở mức 19,9%. Giá cả các mặt hàng leo thang nhanh trong những tháng đầu năm, đặc biệt là xăng dầu, sắt thép.

Giá trị kim ngạch hàng hóa xuất khẩu cả năm 2008 đạt 62,91 tỷ USD, tăng gần 29,5% so với

năm 2007. Các ngành hàng đóng góp kim ngạch từ 1 tỷ USD trở lên năm 2008 gồm: dầu thô (10,45 tỷ USD), dệt may (9,1 tỷ USD), thủy sản (4,56 tỷ USD), gạo (2,9 tỷ USD), sản phẩm gỗ (2,78 tỷ USD), hàng điện tử, vi tính và linh kiện (2,7 tỷ USD), cà phê (2,02 tỷ USD), cao su (1,6 tỷ USD), than đá (1,44 tỷ USD), dây cáp điện (1,01 tỷ USD).

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu cả năm ước đạt 79,91 tỷ USD, tăng 27,5% so với năm 2007. Với mức nhập khẩu này, nhập siêu cả năm lên mức 17,01 tỷ USD. Đây là mức thấp so với ngưỡng 20 tỷ USD mà Chính phủ đã đề ra để điều hành trong năm 2008. Trong các mặt hàng nhập khẩu lớn, máy móc - thiết bị chiếm 13,6 tỷ USD,

xăng dầu 10,8 tỷ USD, sắt thép 6,3 tỷ USD, ô tô 2,44 tỷ USD, ...

Về bảo hiểm, bảo hiểm hàng hóa vẫn là một trong những nghiệp vụ mang lại doanh thu cao cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ. Tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm hàng hóa toàn thị trường tăng khoảng 25% so với 2007. Trong đó, một số doanh nghiệp nhỏ, mới thành lập đạt tốc độ tăng trưởng trên 100% so với cùng kỳ năm 2007.

Mức tăng trưởng trên phần lớn là do giá các mặt hàng nhập khẩu trong 3 quý đầu năm 2008 tăng cao dẫn đến số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm cũng tăng theo. Đến quý 4/2008, khi giá cả các mặt hàng giảm mạnh đặc biệt là giá xăng dầu, giá sắt thép ... giảm cùng với nhu cầu tiêu

thụ trong nước không còn duy trì được mức tăng trưởng như thời kỳ trước, mức tăng trưởng doanh thu phí của nghiệp vụ này đã bị chững lại. Dự kiến nó có thể sẽ tiếp tục ảnh hưởng xấu trong năm 2009.

Thị trường vẫn tiếp tục bảo hiểm cho các lô hàng thức ăn gia súc, khô đậu, bột cá hay phân bón... nhập khẩu cho đến khi đóng bao và giao hàng qua cân tại cầu cảng hoặc tại kho của người nhập khẩu. Việc đóng bao tại cầu cảng và chênh lệch giữa các phương pháp xác định trọng lượng đã dẫn đến tỷ lệ tổn thất của các mặt hàng này rất cao. Trong năm 2008 đã xảy ra một loạt các tổn thất lớn từ 150.000 USD đến 500.000 USD đối với nhóm hàng này như hàng chở trên các tàu: ZAYED, JOUDI, TAIYOUNG ROSA, CRESTA BLUE,...

Một số công ty bảo hiểm lớn đã gánh chịu nhiều tổn thất từ các mặt hàng này đã từ chối cấp đơn ngay cả khi được khách hàng yêu cầu hoặc chỉ chấp nhận bảo hiểm với tỷ lệ phí và tỷ lệ khấu trừ cao. Một số công ty bảo hiểm đã cố gắng triển khai các biện pháp để phòng hạn chế tổn thất trong quá trình dỡ hàng tại cầu cảng đến như lắp đặt cân điện tử trên thiết bị làm hàng giữa tàu và cầu cảng hay thuê công ty giám định giám sát dỡ hàng nhưng tỷ lệ tổn thất, thiếu hụt cũng chỉ giảm trong thời gian đầu mới áp dụng. Một số công ty khác khi đã chấp

nhận cấp đơn bảo hiểm cho các lô hàng này lại chuyển nhượng tài bảo hiểm tạm thời cho các công ty cần doanh thu nhưng chưa đủ kinh nghiệm để san sẻ những rủi ro có thể nói là chắc chắn xảy ra. Ngược lại với các công ty bảo hiểm đã gánh chịu nhiều tổn thất ở các mặt hàng này, các công ty bảo hiểm mới thâm nhập thị trường lại bị doanh thu phí hấp dẫn.

Bên cạnh các mặt hàng trên, mặt hàng phôi thép, thép cuộn nhập khẩu cũng được các công ty bảo hiểm rất quan tâm khai thác. Tuy vậy, các công ty bảo hiểm cũng cần xem xét đến vấn đề tổn thất lớn, tổn thất toàn bộ đối với các lô hàng sắt thép nhập khẩu.

Các vụ tổn thất lớn đáng chú ý:

Năm 2008 không xảy ra nhiều vụ tổn thất lớn về hàng hóa tuy nhiên, mức độ nghiêm trọng của các vụ tổn thất lớn lại rất lớn đối với thị trường bảo hiểm Việt nam. Điển hình nhất là:

- Vụ tàu New Hangzhou bị chìm tại vùng biển phía đông Trung quốc ngày 13.03.2008 cùng lô hàng thép cuộn do PVI bảo hiểm trị giá 6,91 triệu USD và lô hàng do Bảo Minh bảo hiểm trị giá 748.620 USD.

- Hai công ty PVI và Bảo Minh bảo hiểm cho 2 lô hàng thép cuộn khác trên tàu Captain Uskov bị mất tích bởi tháng 2/2008; tổng trị giá lên tới 1,33 triệu USD.

- Toàn bộ lô hàng gas hóa lỏng do PVI bảo hiểm với số tiền bảo hiểm 612.278 USD trên tàu Việt Trung đã bị bay hơi hết do tàu gặp sự cố và chìm tại vùng biển Nghệ An.

- Lô hàng xăng dầu do PVI bảo hiểm với số tiền bảo hiểm là 1.116.250 USD trên tàu Đức Trí bị chìm tại Phan Thiết ngày 03/3/2008 đã được trục vớt thành công nhưng các chi phí liên quan phát sinh cũng rất lớn, các bên liên quan vẫn đang tiếp tục giải quyết hậu quả.



Về điều kiện, điều khoản bảo hiểm:

Bên cạnh bộ điều khoản bảo hiểm hàng hóa mà các công ty bảo hiểm trong nước đã đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước để áp dụng trong hệ thống của mình, các công ty bảo hiểm Việt nam đã hoàn toàn quen với bộ điều khoản ngày 1/1/82 của Học hội bảo hiểm London. Gần đây, Học hội bảo hiểm London này đã đưa ra hàng loạt các sửa đổi bổ sung và ban hành các bộ điều khoản tương ứng gồm:

1. Institute Cargo Clauses (A) 01/01/2009 điều khoản số 382

2. Institute Cargo Clauses (B) 01/01/2009 điều khoản số 383

3. Institute Cargo Clauses (C) 01/01/2009 điều khoản số 384

4. Institute Cargo Clauses War

01/01/2009 điều khoản số 385

5. Institute Cargo Clauses Strikes 01/01/2009 điều khoản số 386

6. Termination of Transit Clause (Terrorism) 2009 (điều khoản JC2009/056)

7. Institute Cargo Clauses (Air) 01/01/2009 điều khoản số 387

8. Institute War Clauses (Air Cargo) 01/01/2009 điều khoản số 388

9. Institute Strikes Clauses (Air Cargo) 01/01/2009 điều khoản số 389

10. Institute Replacement Clause 01/12/2008 điều khoản số 372

11. Institute Replacement Clause

Proportional Valuation 01/12/2008 (điều khoản số 373)

12. Institute Replacement Clause Obsolete Parts Endorsement (điều khoản JC2008/023)

13. Cargo Piracy Notice of Cancellation (điều khoản JC2008/024)

Các công ty bảo hiểm của Việt nam đã được thông báo về việc ban hành các điều khoản trên cũng như được cập nhật chi tiết nội dung của điều khoản này.

Do việc tồn tại song song nhiều bộ điều khoản bảo hiểm hàng hóa cùng tên như đã đề cập trên, rất mong các công ty bảo hiểm hết sức lưu ý và ghi rõ tên điều khoản thống nhất với khách hàng trên đơn bảo hiểm gốc để tránh các tranh chấp đáng tiếc có thể phát sinh do sự chênh lệch phạm vi bảo hiểm giữa các bộ điều khoản cùng có hiệu lực.■





BẢO HIỂM THÂN TÀU

Một năm thăng trầm và những vấn đề cần quan tâm

Mai Xuân Dũng

Phó phòng Hàng Hải - VINARE

Cùng với sự tăng cao của giá sắt thép, giá tàu biển những năm 2006, 2007 và những tháng đầu năm 2008 đã tăng cao. Nhìn chung, giá trị đội tàu đã tăng rất cao do giá tàu tăng cũng như đội tàu được bổ sung thêm nhiều tàu đóng mới trong nước và tàu cũ mua từ nước ngoài. Trong năm 2008, hàng loạt tàu có giá trị thị trường cũng như giá trị tham gia bảo hiểm rất lớn đã được bổ sung cho đội tàu biển

Việt nam. Có thể kể đến như: Vinashin Melody (55 triệu USD), Vinashin Atlantic (60 triệu USD), PVT Dragon (55 triệu USD), Lucky Star (79 triệu USD), Nosco Glory (80 triệu USD), Harmony Falcon (33 triệu USD), Petrolimex 12 và Petrolimex 14 (30,9 triệu USD/tàu), Neptune Star (30,6 triệu USD), EL Lobo (29,1 triệu USD), PVT Dolphin (27 triệu USD), ITC Global (28,5 triệu USD), Diamond Falcon (22 triệu USD), Glory Star (20

triệu USD),....

Lượng dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm chủ xưởng đóng tàu (builders' risks) phát sinh không nhiều trong năm 2008 do các xưởng vẫn tiếp tục hoàn tất các hợp đồng, các dự án từ năm 2007 và các năm trước. Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc toàn thị trường của bảo hiểm thân tàu biển và bảo hiểm trách nhiệm chủ xưởng đóng tàu tăng khoảng 20% so với năm 2007, đạt khoảng 18 triệu USD.



Cạnh tranh ở các dịch vụ này trong năm 2008 giữa các công ty bảo hiểm cũ đã có kinh nghiệm khai thác nghiệp vụ này với các công ty bảo hiểm mới triển khai là thực sự khốc liệt khi các công ty bảo hiểm mới phải hạ phí để giành dịch vụ. Một số dịch vụ giành được từ cạnh tranh đã phải thu xếp tái bảo hiểm với điều kiện, điều khoản khác so với đơn gốc và không ai khác, chính các công ty bảo hiểm cấp đơn phải tự gánh chịu phần chênh lệch điều kiện, điều khoản đặc biệt là chênh lệch mức khấu trừ. Một số trường hợp không thể tìm kiếm được sự ủng hộ của các nhà nhận tái bảo hiểm, các công ty đã kêu gọi bạn hàng đồng bảo hiểm trong khi trên đơn bảo hiểm gốc không thể hiện việc đồng bảo hiểm này. Bằng cách làm này, công ty bảo hiểm cấp đơn gốc phải chấp nhận rủi ro, đơn đốc thu phí và chịu trách nhiệm bồi thường, giải quyết

khuyến nại với khách hàng trong khi chỉ có thể thu được 1 khoản "leading fee" không đáng kể.

Những tháng cuối năm 2008, các công ty bảo hiểm đã phải đối mặt với các yêu cầu giảm số tiền bảo hiểm thân tàu. Các yêu cầu này tiếp tục được đưa ra trong mùa tái tục 2009. Mùa tái tục 2009, trung bình

số tiền bảo hiểm thân tàu biển đã giảm khoảng 40%, cá biệt có một vài chủ tàu yêu cầu giảm số tiền bảo hiểm tới 75% so với năm 2008.

Một mặt, tại thị trường Việt nam, phí bảo hiểm thân tàu được tính bằng số tiền bảo hiểm nhân với tỷ lệ phí bảo hiểm mà không tách biệt giữa phí bảo hiểm tổn thất bộ phận (tính trên cơ sở quy mô của tàu) và phí bảo hiểm cho các tổn thất toàn bộ (tính trên giá trị tham gia bảo hiểm) như thị trường quốc tế. Trong khi số tiền tham gia bảo hiểm giảm mạnh do khấu hao hàng năm, do giảm giá trị thị trường ... thì tàu càng nhiều tuổi, rủi ro ngày càng lớn nhưng tỷ lệ phí bảo hiểm còn bị giảm do sức ép cạnh tranh.

Mặt khác, các công ty bảo hiểm đều nhận thấy vấn đề rủi ro nhân tại có thể phát sinh đối



với bảo hiểm thân tàu khi các tàu tham gia bảo hiểm trên cơ sở giá trị ghi sổ trong điều kiện nền kinh tế thế giới nói chung ngày càng khó khăn, kinh doanh tàu không hiệu quả, giá trị thực của tàu ngày một thấp. Nhiều câu hỏi đã và đang được các bên liên quan đặt ra nhưng chưa tìm thấy giải pháp khắc phục thỏa đáng.

Về tổn thất, năm 2008 là năm xảy ra nhiều tổn thất lớn về tàu, điển hình là các vụ:

- Tàu Quốc Tử Giám đâm va với tàu Genco Hunter tại Singapore ngày 07/8/2008 - Ước số tiền phải bồi thường lên tới 2,5 triệu USD.

- Tàu Inlaco Spring bị mắc cạn tại Vũng áng ngày 08/11/2008 - Ước số tiền phải bồi thường là 1 triệu USD.

- Tàu Green Viship đâm va với tàu Vinashin Pacific tại sông Sài Gòn ngày 18/6/2008 - Ước chi phí khắc phục sự cố khoảng 16 tỷ VND.

- Tàu Vinalines Sài Gòn bị hỏng máy ngày 25/5/2008 - Ước tổng chi phí để khắc phục sự cố lên đến hơn 500.000 USD. Tàu này còn bị mắc cạn ngày 30/10/2008 tại Gabon - Số tiền phải bảo lãnh chi việc cứu hộ đã lên tới 840.000 EUR.

- Tàu Việt Trung bị chìm tại vùng biển Nghệ An ngày 19/5/2008 - số tiền bảo hiểm là 820.000 USD

- Tàu Vinashin Atlantic bị hỏng máy ngày 01/4/2008

Ước phải bồi thường khoảng 740.000 USD.

- Tàu Vinashin Iron bị mắc cạn tại Bangladesh ngày 02/9/2008 - Ước phải bồi thường khoảng 600.000 USD

- Tàu khách Hoa Sen bị nứt đáy tàu ngày 17/02/2008 - Ước số tiền phải bồi thường gần 500.000 USD.

Với tình hình khai thác như trình bày trên, dự kiến lượng doanh thu phí của nghiệp vụ này năm 2009 sẽ giảm mạnh trong khi rất khó nói trước điều gì về các tổn thất của nghiệp vụ này do đội ngũ thủy thủ thuyền viên thiếu, trình độ chuyên môn của các thủy thủ thuyền viên không được chú trọng, nguồn hàng chuyên chở ngày càng đa dạng, tàu phải hành thủy vào các vùng nước không quen thuộc, ... ■



TOÀN CẢNH KINH TẾ NĂM 2008

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:
vượt 8, đạt 2, không đạt 7



Tăng trưởng kinh tế năm 2008 tuy thấp hơn các năm trước và không đạt mục tiêu ban đầu cũng như mục tiêu điều chỉnh, nhưng vẫn đạt loại cao trên thế giới. Đạt được tốc độ trên trong điều kiện những tháng đầu năm phải thắt chặt chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, đầu tư công để kiềm chế lạm phát; những tháng cuối năm chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu là một cố gắng lớn, một kết quả đáng ghi nhận.



Hai nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong GDP là công nghiệp xây dựng và dịch vụ thì số điểm phần trăm giảm của tốc độ tăng còn lớn hơn số điểm phần trăm giảm của tốc độ tăng chung chất lượng tăng trưởng còn thấp.

Từ kết quả 2008 có thể thấy, việc thực hiện mục tiêu tăng 6,5% của năm tới là rất khó khăn, khi cuộc khủng hoảng thế giới vào nước ta tuy chậm hơn nhưng có thể ở lại lâu hơn.

Vốn đầu tư phát triển/ GDP năm nay đạt 43,1%. Đây là một tỷ lệ thuộc loại khá cao trên thế giới. Yếu tố quan trọng là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm nay đạt được nhiều sự vượt trội, cả về lượng vốn đăng ký mới, cả về tổng vốn đăng ký mới và bổ sung, cả về lượng vốn bình quân một dự án so với các năm trước. Tuy nhiên, hệ số ICOR lại lên rất cao (trên 6, 9 lần, cao hơn nhiều hệ số 5,4 lần của năm trước), chứng tỏ hiệu quả đầu tư giảm, tăng trưởng tốn nhiều vốn hơn. Tiêu thụ trong nước thể hiện chủ yếu ở tổng mức bán lẻ hàng hóa

và doanh thu dịch vụ tiêu dùng.

Chỉ tiêu năm nay tăng 31%, nhưng chủ yếu do tăng giá. Nếu loại trừ yếu tố tăng giá bình quân năm (22,97%) thì chỉ còn tăng với tốc độ chưa bằng một nửa các năm trước và có xu hướng giảm dần giữa các tháng trong năm. Nguyên nhân chủ yếu là nửa đầu năm thì lạm phát cao, nửa cuối năm thì thu nhập, sức mua có khả năng thanh toán của dân cư bị ảnh hưởng do sản xuất tiêu thụ gặp khó khăn.

Xuất khẩu đạt được nhiều sự vượt trội về cả quy mô tuyệt đối (62,9 tỷ USD), cả về tỷ lệ so với GDP (khoảng trên 71%), cả về bình quân đầu người (730 USD), cả về hệ số giữa tốc độ tăng xuất khẩu so với tốc độ tăng GDP (khoảng 4,6 lần), cả về kiểm chế nhập siêu trong những tháng cuối năm (nên cả năm khoảng 17,5 tỷ USD, bằng 27,8% so với xuất khẩu). Nhưng nhập siêu vẫn cao hơn năm trước (17,5 tỷ USD so với 14,12 tỷ USD). Xu hướng xuất khẩu đang chậm lại, do những hạn chế bất cập ở trong nước và tác động của cuộc khủng hoảng

kinh tế toàn cầu. Giá tiêu dùng tăng rất cao trong 6 tháng đầu năm, đã được kiểm chế từ tháng 6 và giảm liên tục trong 3 tháng cuối năm. Đây là kết quả của việc chuyển hướng mục tiêu ưu tiên từ tăng trưởng kinh tế cao sang kiểm chế lạm phát với nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp hàng đầu là thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ. Tuy nhiên, tốc độ tăng giá tiêu dùng tính chung cả năm vẫn còn rất cao (19,89%, cao nhất tính từ năm 1992; nếu tính bình quân năm 2008 so với bình quân năm 2007 còn lên đến 22,97%).

Mặc dù nhập siêu tăng và đầu tư gián tiếp nước ngoài giảm, nhưng do thực hiện FDI tăng khá, lượng kiều hối tăng cao, nên cân cán thanh toán tổng thể vẫn có bội thu và dự trữ ngoại tệ ước vào cuối năm nay tăng chút ít so với mức 20,3 tỷ USD vào cuối năm trước.

Thu ngân sách bằng 123,8% dự toán và tăng 26,3% so với năm trước; các chỉ số trên cao hơn các chỉ số tương ứng của tổng chi ngân sách, nên mức bội chi được kiểm chế ở mức chỉ bằng 97,5% mức bội chi theo dự toán năm đã được Quốc hội thông qua. So với 17 chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch thì thực hiện đã vượt 8 chỉ tiêu; đã đạt 2 chỉ tiêu, còn 7 chỉ tiêu không đạt (tốc độ tăng GDP, tổng chi ngân sách, chỉ số giá tiêu dùng, mức giảm tỷ lệ sinh, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ che phủ rừng, cung cấp nước sạch cho đô thị)■



Xét một cách toàn diện, ngành bảo hiểm thế giới vẫn có nền tảng vững chắc và tình hình vốn hóa tốt và vì vậy ngành này dường như có thể vượt qua được cơn bão tài chính. Nhưng các công ty bảo hiểm ở châu á chắc chắn đang theo dõi tình hình của công ty hiện tại khi mà rất nhiều các công ty ở các nước đang phát triển gặp khó khăn về vốn.

Các vụ sáp nhập được tiến hành

Bước sang năm 2009, các công ty bảo hiểm ở các nước trong khu vực vẫn tồn tại, nhưng tình hình có thể thay đổi khi cơn bão tài chính kết thúc. Bức tranh chính xác về diện mạo của ngành bảo hiểm sẽ như thế nào trong tình hình khủng hoảng hiện tại sẽ hiện rõ sau quý I của năm 2009.

Dự báo rằng cuộc khủng hoảng sẽ tạo cơ hội thúc đẩy các công ty sáp nhập trong trung hạn. Những khó khăn chúng ta đang trải qua hiện tại thường tạo cơ hội cho các công ty lớn hơn đóng vai trò là người hợp nhất, thôn tính các công ty nhỏ hơn. Dự đoán các doanh nghiệp bảo hiểm ở châu á sẽ sáp nhập về qui mô và sự đa dạng hóa, gia tăng các nghiệp vụ và năng lực quản lý.

Tuy nhiên, những khó khăn đối với các công ty đó là việc phải đi vay và huy động vốn, các giao dịch có thể chỉ giới hạn trong số các công ty có tiềm lực về tiền mặt hoặc có thể dễ dàng huy động vốn.

Vấn đề huy động vốn sẽ gặp khó khăn khi tình trạng các ngân hàng và các định chế tài chính khác rút "vốn mồi" vào các công ty có thể sẽ chấm dứt trong 1 khoảng thời gian.

KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH tác động đến ngành **BẢO HIỂM Ở CHÂU Á** như thế nào ?



Các vụ sáp nhập chủ yếu do các công ty chuyên ngành khởi xướng

Tình hình M&A đối với các công ty bảo hiểm qui mô nhỏ và trung bình ở châu á sẽ phụ

thuộc vào các công ty chuyên ngành có sẵn sàng cung cấp tài chính và năng lực khai thác kỹ thuật chuyên nghiệp cần thiết theo yêu cầu.

Dự báo rằng hoạt động M&A sẽ trở nên phổ biến đối với các công ty có giá trị ít hơn 500 triệu USD. Và ở các quốc gia như Indonesia, Thái Lan, Philippines, Malaysia và Việt Nam, phần lớn các công ty bán xấp xỉ theo xu hướng này.

Vì vậy nhu cầu đối với các nhà đầu tư có trình độ chuyên môn và khả năng quản lý, cũng như năng lực trợ giúp việc kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm hết hiệu lực nhưng vẫn còn các trách nhiệm chưa giải quyết xong (run-off) có thể sẽ cao hơn.

Các công ty bảo hiểm qui mô nhỏ và trung bình chịu nhiều áp lực

Đối với các doanh nghiệp qui mô nhỏ cho đến trung bình trong khu vực này, cuộc khủng hoảng tài chính làm ảnh hưởng đến cả hai bên tài sản nợ và tài sản có của bảng cân đối kế toán, nhưng mức độ ảnh hưởng là không đồng đều đối với các nghiệp vụ bảo hiểm và đối với từng công ty.

Cuộc khủng hoảng cũng ảnh hưởng đến việc hạch toán giám và tổn thất đối với các khoản đầu tư vào các định chế tài chính bị sụp đổ và đồng thời cũng làm ảnh hưởng đến rất nhiều các công ty bảo hiểm trong khu vực. Tuy nhiên, do các công ty bảo hiểm đã thực hiện tốt việc đa dạng hóa các khoản đầu tư của mình nên những tổn thất này

khó có thể đe dọa khả năng thanh toán của các công ty.

Cùng hợp tác với các đối tác nước ngoài - có vốn và trình độ, đang dần trở thành một lựa chọn đầy triển vọng đối với rất nhiều các công ty bảo hiểm đang phải vật lộn với những khó khăn hiện tại như ít vốn nhưng vẫn có cơ hội tăng trưởng trong nước cũng như trong khu vực.

Xem xét sản phẩm bảo hiểm liên kết

Cuộc khủng hoảng tín dụng buộc các ngân hàng và các công ty bảo hiểm phải xem xét đến cách thức hợp tác kinh doanh. Hình thức bảo hiểm liên kết phổ biến nhất ở châu Á là thông qua các ngân hàng và các công ty bảo hiểm cộng tác và liên doanh cho phép các sản phẩm bảo hiểm được bán và phân phối thông qua hệ thống ngân hàng. Trong một số trường hợp, các công ty bảo hiểm cũng góp vốn trong ngân hàng đối tác của mình. Nhưng mô hình sản phẩm bảo hiểm này không được chú trọng ở châu Á và các khu vực khác.

Cho đến nay, các ngân hàng cũng đang có dự định phát triển mô hình hợp tác này. Các công ty bảo hiểm trong khu vực thường thanh toán trước cho các ngân hàng để phân phối sản phẩm bảo hiểm của mình. Nếu trong điều kiện thị trường hoàn hảo, hệ thống này hoạt động hiệu quả và các công ty bảo hiểm sẽ thu được lợi nhuận. Nhưng trong tình hình khó khăn hiện tại, sự hợp tác này có thể đang không đem lại hiệu quả.

Tìm kiếm các kênh phân phối thay thế

Nhu cầu tìm kiếm các kênh phân phối thay thế của các công ty bảo hiểm sẽ tạo áp lực đối với các công ty bảo hiểm khi phải dành những khoản chi phí cao cho việc xây dựng các kênh phân phối mới. Liệu các công ty bảo hiểm nhỏ có thể đương đầu được với khó khăn này nếu tất cả những gì họ thấy trong tương lai vẫn là tình hình kinh tế khó khăn và những ảnh hưởng đến việc chi tiêu ít hơn cho các sản phẩm bảo hiểm?

Việc bán bảo hiểm qua Internet là một cách thức đổi mới, nhưng có ít triển vọng phát triển hình thức mua bảo hiểm qua internet trên thị trường Hàn Quốc. Tỷ lệ các sản phẩm bảo hiểm cá nhân được bán qua Internet ở hầu hết các nước châu Á vẫn còn thấp hơn nhiều so với các nước châu Âu và Mỹ.

Nền tảng của ngành bảo hiểm vẫn rất vững chắc

Khủng hoảng tài chính toàn cầu sẽ làm cho các công ty bảo hiểm ở châu Á phải đối mặt với hàng loạt các thách thức mới cũng như cơ hội khi bước sang năm 2009.

Vì thế cuộc khủng hoảng này không đáng sợ khi mà nền tảng cho việc phát triển của ngành bảo hiểm trong khu vực này vẫn rất triển vọng và mục đích tồn tại và tăng trưởng của các công ty bảo hiểm là sẽ tranh thủ thời gian này để thay đổi mô hình kinh doanh và cách thức nhìn nhận thị trường.

(Theo Asia Insurance Review Tháng 12/2008)

NGUY CƠ RỦI RO



Thiên tai tại châu Á ngày càng lớn

- Chất lượng các dữ liệu càng trở nên quan trọng

Tình trạng trái đất nóng dần lên đang tàn phá hành tinh của chúng ta, gây ra ngày càng nhiều thiên tai, chính vì vậy các công ty bảo hiểm đang lo ngại rằng các dữ liệu lịch sử thiên tai hiện không đáng tin cậy. Nhận thức được những thách thức này, hơn 100 công ty bảo hiểm tham gia Hội nghị Bảo hiểm thiên tai châu Á lần thứ 7 tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam vào tháng 7 đã bàn luận về những thách thức trước tình hình thiên tai gia tăng tại châu Á và cách thức nâng cao chất lượng dữ liệu nhằm giúp các nước ứng phó và phối hợp cùng các cơ quan quản lý.

Thay mặt cho Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, Ông Nguyễn Thế Năng, Phó Chủ tịch và là thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Minh, đã nhiệt liệt chào đón các đại biểu tham gia Hội nghị và ông cũng nói rằng Hội nghị diễn ra đúng lúc, trong bối cảnh thế giới đang xảy ra rất nhiều thiên tai như bão Nargis ở Myanmar và động đất 7,9 độ Richter xảy ra ở tỉnh Tứ Xuyên Trung Quốc vào đầu năm nay.

Thay đổi khí hậu toàn cầu ảnh hưởng đến các công ty bảo hiểm Việt Nam

Đánh giá tổng thể nền kinh tế Việt Nam, theo ông Năng mỗi quan tâm hàng đầu của Việt Nam hiện nay là vấn đề lạm phát khi giá cả trong khu vực và thế giới tăng do giá thực phẩm và giá dầu tăng và ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng dưới chuẩn của Mỹ. Việt Nam cũng đang phải trải qua giai đoạn lạm phát cao trong thập kỷ qua. Tuy nhiên, ông Năng cũng khẳng định rằng dù có những khó khăn nhưng Việt Nam vẫn tiếp tục phát triển trong dài hạn và hội nhập kinh tế thế giới.

Đối với ngành bảo hiểm của Việt Nam, sau khi gia nhập WTO, Việt Nam đã mở cửa cho phép tự do cạnh tranh do đó thúc đẩy nhu cầu về nguồn nhân lực có nghĩa là trình độ nguồn nhân lực cần phải được nâng cao.

BẢO HIỂM - TÀI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

Một thách thức nữa đối với ngành bảo hiểm với doanh thu phải đạt hơn 20.600 tỷ VND (tương đương 1.289 triệu USD) chiếm 1,82% GDP trong năm 2007 đó là thay đổi khí hậu toàn cầu khiến các công ty bảo hiểm Việt Nam sẽ phải gánh chịu các tổn thất do thiên tai xảy ra thường xuyên và nghiêm trọng hơn.

Vì vậy cần đưa ra các giải pháp để có thể quản trị và giảm thiểu rủi ro thiên tai do sự thay đổi khí hậu toàn cầu vì đây là thách thức cơ bản của ngành bảo hiểm hiện nay.

Xây dựng hệ thống chỉ số bảo hiểm

Lũ lụt là rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến cuộc sống của người nông dân Việt Nam. Để xây dựng được một đơn bảo hiểm nông nghiệp phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu và thiên tai ở Việt Nam thì cần phải đầu tư nghiên cứu các điều kiện để xây dựng hệ thống chỉ số bảo hiểm khả thi ở Việt Nam.

Việt Nam cũng thiếu nguồn tài chính và chuyên gia và hy vọng chính phủ và các tổ chức quốc tế có thể trợ giúp để tiến hành nghiên cứu ở những tỉnh nghèo có khí hậu khắc nghiệt và thường xuyên xảy ra thiên tai.

Cơ chế cứu trợ rủi ro thiên tai

Nhóm nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới đã kêu gọi sự quan tâm của thế giới tới khu vực này. Ông Martin Reto Buehler, Giám đốc Bảo hiểm Tổng công ty Tài chính Quốc tế (IFC), Global Financial Markets cho hay Nhóm Nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới đặc biệt quan tâm đến việc phát triển cơ chế cứu trợ rủi ro thiên tai rất có ý nghĩa đối với các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình.

Nhóm này cũng giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ nhằm trợ giúp các quốc gia xây dựng các chiến lược cứu trợ các rủi ro thiên tai do con người tạo ra để

có những hành động giảm thiểu và ứng phó với thay đổi khí hậu hiệu quả, xử lý lỗ hổng giữa các công cụ tài chính mới với các công cụ hiện hành, thúc đẩy phát triển công nghệ và tiến hành nghiên cứu đưa ra các đơn bảo hiểm phù hợp với sự thay đổi và diễn biến của tình hình khí hậu.

Các nước châu Á nên qui định bảo hiểm theo chỉ số trong luật bảo hiểm, và sử dụng mô hình đánh giá tổn thất của các công ty quốc tế có độ tin tưởng cao, phát huy tối đa vai trò tham gia của các công ty bảo hiểm tư nhân và hạn chế sử dụng các quỹ dự phòng quốc gia.

Trái phiếu thiên tai được giới thiệu

Trái phiếu thiên tai là một ví dụ về sản phẩm bảo hiểm trên cơ sở chỉ số - đã phát triển mạnh trong vòng 10 năm qua.

Điểm khác biệt cơ bản giữa loại hình bảo hiểm truyền thống và bảo hiểm trên cơ sở chỉ số đó là người mua đơn bảo hiểm theo chỉ số có thể nhận được số tiền bồi thường xác định không tính đến qui mô tổn thất thực tế, vì thế người mua phải chịu "rủi ro cơ bản", đó là khi số tiền bồi thường có thể không tương xứng với tổn thất trên thực tế. Việc hiểu đúng về "rủi ro cơ bản" và vai trò của các "tổ chức giám định" là rất quan trọng trong việc phải cung cấp những báo cáo chân thực và chính xác về số lượng tài sản bị tổn thất trong thiên tai để xác định xem bồi thường hay không bồi thường.

Bảo hiểm truyền thống sẽ không bị thay thế, bảo hiểm theo chỉ số đem lại khả năng phát triển mới



niệm bảo hiểm theo nghĩa rộng hơn, phạm vi bảo hiểm và cách thức chuyển giao rủi ro sẽ phát triển.

Cần phải có các mô hình rủi ro thiên tai nhiều hơn

Theo ông Mohan Sharma, Giám đốc Bộ phận Phân tích và Mô hình rủi ro thiên tai của Aon Re Asia Pacific: Đã có các mô hình thiên tai cho phép đo lường các rủi ro thiên tai, nhưng không phải tất cả mọi thiên tai đều có mô hình tính toán, điều đó có nghĩa là phải có những cách thức đo lường khác để ước tính những tổn thất ngoài mô hình.

Việc đưa ra các mô hình rủi ro thiên tai là rất cần thiết trong việc khai thác, định phí bảo hiểm trên cơ sở rủi ro, kiểm soát tích tụ, thu xếp tái bảo hiểm cũng như đối với việc định phí. Cơ chế bảo hiểm thiên tai cần phải sử dụng các mô hình xác định rủi ro tiên tiến.

Trong khi phân tích nguyên nhân vì sao Bão Nargis trở thành thảm họa ông Sharma cho rằng: "Khi nói về thiên tai, các dữ liệu lịch sử là những hướng dẫn quan trọng nhưng cần chú trọng đến những diễn biến thiên tai gần đây nhất." Chính vì vậy cần phải có những phân tích chi tiết trong các mô hình rủi ro thiên tai.

Thu thập thông tin làm cơ sở cho công tác xây dựng mô hình

Thu thập thông tin là nền tảng của công tác quản trị rủi ro thiên tai, vì vậy các công ty bảo hiểm cần tập hợp các dữ liệu xác thực để có thể nâng cao độ chính xác và hiệu quả của mô hình. Chưa



khóa thành công để tiến hành các mô hình rủi ro thiên tai chính là hệ thống dữ liệu.

Cần thiết phải xây dựng hệ thống IT để đối phó với tình trạng số lượng các khiếu nại gia tăng

Tình hình trái đất ấm dần lên, băng tan và dần biến mất có phải là do lỗi của con người? Tình hình khí hậu thay đổi sẽ ảnh hưởng đến tất cả chúng ta, thiên tai xảy ra nhiều hơn, dự báo sẽ phải tiêu tốn nhiều tiền của hơn đối với các tổn thất do thay đổi khí hậu gây ra. Cần phải có hệ thống quản trị thiên tai và hệ thống IT phù hợp để có thể đối phó với số lượng lớn các khiếu nại.

Bão nhiệt đới có thể sẽ suy giảm

Hoạt động của bão ở khu vực nhiệt đới có thể sẽ giảm khi trái đất ấm dần lên, mặc dù số

lượng các cơn bão nhiệt đới lớn có thể vẫn tăng nhưng tỷ lệ có thể sẽ giảm

Sự thay đổi hoạt động của bão nhiệt đới chủ yếu là do sự thay đổi khí quyển và đại dương hàng năm và trong từng thập kỷ.

Luôn sẵn sàng vì tình hình xấu nhất có thể xảy ra

Những tổn thất tài sản ở Nhật và Hàn Quốc và núi lửa phun ở Indonesia có thể ảnh hưởng đến những nước lân cận. Việt Nam dễ chịu tác động của các cơn bão lớn và lũ lụt vì có nhiều vùng đất thấp ven biển.

Cần phải tập hợp các danh mục và thông tin tổn thất chi tiết hơn và sử dụng các mô hình rủi ro, áp dụng các phương pháp ước tính tổn thất bổ sung, đảm bảo việc định phí tương xứng với rủi ro và thúc đẩy kết hợp nghiên cứu chặt chẽ hơn.

BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM THẾ GIỚI

Duy trì khả năng có thể bảo hiểm thông qua các biện pháp ứng phó

Một nghiên cứu chỉ ra rằng vào năm 2070, những tổn thất tài sản do các trận lụt sẽ tăng gấp 10 lần, nhất là ở khu vực châu Á, vì vậy việc duy trì khả năng có thể bảo hiểm trở thành một thách thức trong tương lai của ngành bảo hiểm.

Nếu mọi người có thể thích nghi với những thay đổi khí hậu sẽ tác động đến quá trình định phí và sự cung cấp các sản phẩm. Các công ty bảo hiểm phải gia tăng việc ngăn chặn tổn thất thông qua các biện pháp ứng phó.

Hợp tác với các chính phủ

Để quản trị và tính toán rủi ro thiên tai, cần phải có hiểu biết sâu rộng về rủi ro để đưa ra mức phí tương xứng với rủi ro, nâng cao chất lượng và cách thức xử lý số liệu, và nâng cao tính minh bạch và khả thi của các mô hình để có thể chuyển từ những hiểu biết sang thành những quyết định.

Các chuyên gia về động đất đề xuất tỷ trọng tham gia bảo hiểm ở khu vực châu Á nên được nâng lên ở mức độ phù hợp hơn với tình hình phát triển xã hội như sử dụng các biện pháp kích thích kinh tế, ủng hộ các chính phủ đảm bảo tốc độ tăng trưởng ổn định; và phát triển các công cụ và sản phẩm phù hợp hơn trước tình hình ngày càng phức tạp.



Phạm vi bảo hiểm tương xứng

Xét trên khía cạnh luật pháp đối với phạm vi bảo hiểm thiên tai, cần phải đảm bảo rằng sản phẩm được chọn ở mỗi cấp phải bao trùm được những tổn thất do thiên tai gây ra, những tổn thất gián tiếp do thiên tai và những biện pháp ứng phó khác phù hợp như sơ tán. Tái bảo hiểm phải có phạm vi bảo hiểm giống các đơn bảo hiểm gốc.

Quyền cơ bản

Theo ông James A. Smith, Giám đốc Bộ phận Các dịch vụ Tài chính toàn cầu của Ernst & Young: "Thay đổi khí hậu và nhân khẩu học có nghĩa là những thông tin trong quá khứ không phải là nguồn thông tin hữu ích để dự báo tương lai."

Sự không chắc chắn về khả năng xảy ra thiên tai ra và tác động của thiên tai gây khó khăn cho các công ty bảo hiểm và các cơ quan quản lý, và khó khăn đó là do nguy cơ rủi ro tăng nhanh. Do thiếu các thông tin kịp thời nên có thể đưa ra những quyết định không chính xác.

Các công ty bảo hiểm cần có những quyền cơ bản, có các hệ thống và thông tin quản trị để kịp thời theo dõi các tổn thất và ứng phó nhanh trước các sự cố, và đảm bảo mô hình kinh doanh hợp lý. Về lâu dài, các công ty bảo hiểm cần trợ giúp các cơ quan quản lý xây dựng năng lực cần thiết để đưa ra các qui định cho phép áp dụng biện pháp cải cách thị trường.

(Theo Asia Insurance Review, Tháng 12/2008)



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN

TÀI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

VIETNAM NATIONAL INSURANCE CORPORATION
(VINARE)

Với độ uy tín vững chắc được khẳng định, sẵn sàng tiếp nhận và quản lý cùng với một hệ thống nhân sự được đào tạo chuyên nghiệp, một quỹ bảo hiểm hợp tác trong nước và quốc tế hiện đại.



Thị trường tài chính và bảo hiểm Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

Thị trường tài chính và bảo hiểm Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

Thị trường tài chính và bảo hiểm Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

Thị trường tài chính và bảo hiểm Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

Thị trường tài chính và bảo hiểm Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

Thị trường tài chính và bảo hiểm Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ.

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 111 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

**Cùng
lặng
hòa
mã**

**2
0
0
9**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN

TÀI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

Hà Nội: 180 Lê Duẩn, P. Hoàn Kiếm, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam. Tel: 84.4.38223441 - Fax: 84.4.38223442

Branch Office: 11 Nguyễn Công Trứ, P. Bến Nghé, Q. Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tel: 84.8.38223441 - Fax: 84.8.38223442